

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Nhi đồng 1 có nhu cầu tiếp nhận báo giá lập giá kế hoạch mua sắm cho dự toán mua sắm “Mua sắm hàng hóa – Vật tư tiêu hao cho Khoa Tim Mạch của Bệnh viện Nhi đồng 1 – năm 2025” như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi đồng 1.
- Thông tin cơ bản yêu cầu báo giá tra cứu theo mã YCBG như sau:

- Website đăng YCBG: <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>
- Mã YCBG: RQ2500002795

3. Các hiệu lực Yêu cầu báo giá:

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: 10 ngày kể từ ngày đăng YCBG lên hệ thống.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày hết hạn YCBG trên hệ thống.
- Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến: 12 tháng.
- Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng, từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: theo quy định của Luật Thương mại.

4. Hình thức và phương thức tiếp nhận hồ sơ chào giá:

- Tiếp nhận trực tiếp hồ sơ chào giá bản giấy (có đóng dấu và ký tên) tại địa chỉ: Phòng Vật tư, thiết bị y tế - Bệnh viện Nhi đồng 1, số 341 Sư Vạn Hạnh, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tiếp nhận hồ sơ điện tử (file word/excel + File PDF) scan từ bản giấy (có đóng dấu và ký tên):
 - Cấu trúc tên email (subject email): KTM 2025 – Mua sắm hàng hóa – Vật tư tiêu hao cho Khoa Tim Mạch của Bệnh viện Nhi đồng 1 – năm 2025 – [Tên nhà cung cấp]
 - Địa chỉ email tiếp nhận báo giá: p.vtttb@nhidong.org.vn và vttbyt.bvnd1@gmail.com

[Scan vị trí nộp hồ sơ]



5. Các thông tin khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- Thư chào giá/ bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu) và các tài liệu khác theo yêu cầu của **Biểu mẫu chào giá**.
- Bảng kê danh mục hàng hóa, bảng tính năng kỹ thuật chi tiết trang thiết bị y tế theo Thư chào giá – **Biểu mẫu và hướng dẫn** (*chi tiết theo Bảng kê chi tiết thông tin hàng hóa*).
- Các tài liệu căn cứ xác định giá tương tự của hàng hóa: quyết định trúng thầu/hợp đồng tương tự của loại hàng hóa/dịch vụ tương tự (tương đồng gần nhất với yêu cầu chào giá của loại hàng hóa/dịch vụ mà công ty/nhà thầu tham gia chào giá).

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VT,TBYT (NTH,1b).

KT GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



PHẠM ĐÌNH NGUYỄN

Yêu cầu báo giá

Chú đầu tư: **Bệnh viện Nhi Đồng 1** có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu **Mua sắm hàng hóa – Vật tư tiêu hao cho Khoa Tim Mạch của Bệnh viện Nhi Đồng 1 – năm 2025** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: **Bệnh viện Nhi Đồng 1**

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Dương Phan Trung Tâm

- Chức vụ: Tổ trưởng

- Số điện thoại: 0919923377

- Địa chỉ: Phòng Vật Tư, Thiết Bị Y Tế -Bệnh viện Nhi Đồng 1, số 341 Sư Vạn Hạnh, Phường 10, Quận 10, Tp.HCM

- Email: p.vttb@nhi dong.org.vn

3. Hình thức tiếp nhận báo giá: Trực tiếp; Email

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ ngày đến ngày 04/04/2025 15:00

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 04/04/2025 15:00

II. Nội dung yêu cầu báo giá

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả chi tiết	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
1	Catheter chẩn đoán 4 điện cực, độ cong cố định dành cho RV	1	Cái	Điện cực thăm dò điện sinh lý 4 cực với dạng cong cố định, đường kính thân tối thiểu có 5F, 6F, chiều dài tối thiểu là 115 cm, vật liệu Stabilene hoặc tương đương duy trì độ cong ổn định	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
2	Cáp chẩn đoán 4 điện cực, độ cong cố định dành cho RV	1	Cái	- Cáp dài tối thiểu 120 cm - Tương thích Catheter chẩn đoán 4 điện cực, độ cong cố định dành cho RV	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
3	Catheter chẩn đoán điện sinh lý 4 điện cực, độ cong cố định dành cho HIS	1	Cái	Catheter chẩn đoán 4 điện cực,	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

				4F - 5F - 6F, phần thân dạng bệnh kiểm soát lực xoắn và dây, nhiều khoảng cách điện cực, đầu catheter mềm			
4	Cáp chân đoán điện sinh lý 4 điện cực, độ cong cố định dành cho HIS	1	Cải	- Cáp dài tối thiểu 150 cm - Tương thích Catheter chân đoán điện sinh lý 4 điện cực, độ cong cố định dành cho HIS	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
5	Catheter chân đoán điện sinh lý điều khiển được, 10 điện cực	1	Cải	Catheter chân đoán lái chuyên hướng 10 điện cực 5F-6F, tay cầm điều khiển trợ lực và tự động khóa độ cong, nhiều cấu hình độ cong, nhiều khoảng cách điện cực	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
6	Cáp chân đoán điện sinh lý điều khiển được, 10 điện cực	1	Cải	- Cáp dài tối thiểu 150 cm - Tương thích Catheter chân đoán điện sinh lý điều khiển được, 10 điện cực	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
7	Catheter cắt đốt điện sinh lý, độ cong 2 chiều, tay cầm tự động khóa, đầu điện cực 4 - 8 mm	1	Cải	Khoảng cách điện cực 2-5-2, tay cầm điều khiển tự động khóa làm giảm chuyển động của catheter, lái chuyển hướng hai chiều, giám sát nhiệt độ	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
8	Cáp nối cho Catheter cắt đốt điện sinh lý loại 2 chiều	1	Cải	- Cáp dài khoảng 300 cm - Tương thích Catheter cắt đốt	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

					điện sinh lý, độ cong 2 chiều				
9	Catheter cắt đốt điện sinh lý điện cực tip 4-8 mm	1	Cái		Catheter cắt đốt điện sinh lý điều khiển độ cong 1 chiều, đầu điện cực 4 - 8 mm. 5F và 7F, giám sát nhiệt độ bằng đầu dò, khoảng cách điện cực 2-5-2	Bệnh viện Nhi Đồng 1			
10	Cáp nối cho Catheter cắt đốt điện sinh lý loại 1 chiều	1	Cái		- Cấp dài khoảng 300 cm - Tương thích Catheter cắt đốt điện sinh lý điện cực tip 4-8 mm	Bệnh viện Nhi Đồng 1			
11	Catheter chẩn đoán điện sinh lý độ cong thay đổi, 10 điện cực	1	Cái		Điện cực thăm dò điện sinh lý 4/ 8/ 10 cực có thể điều chỉnh dạng cong, đường kính thân 6F, nhiều dạng khoảng cách điện cực, độ dài 110 cm, dạng cong lớn 4.0, tay cầm dạng Kéo/Đẩy	Bệnh viện Nhi Đồng 1			
12	Cáp chẩn đoán điện sinh lý độ cong thay đổi, 10 điện cực	1	Cái		- Cấp dài tối thiểu 120 cm - Tương thích Catheter chẩn đoán điện sinh lý độ cong thay đổi, 10 điện cực	Bệnh viện Nhi Đồng 1			
13	Cannulae động mạch có đầu gấp 135 độ, các size các cỡ	1	Cái		Cannulae động mạch mũi cong 135 độ, có dây xoắn tăng cường. - Độ dài hiệu dụng tối thiểu có 22 cm - Kích thước tối thiểu có: 8, 9, 11, 12Fr (2.6 - 3.8 mm)	Bệnh viện Nhi Đồng 1			

14	Bộ lọc động mạch cho trẻ dưới 5 kg	1	Cải	- Dầu kết nối tối thiểu có: 3/16"-1/4" - Thể tích dịch mỗi: ≤ 16ml - Lưu lượng máu tối đa: 0,7 lít/phút - Cỡ màng lọc: 40µm - Chất phủ Phosphorylcholine - Công kết nối 3/16"	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
15	Bộ lọc động mạch cho trẻ trên 5 kg	1	Cải	- Thể tích dịch mỗi: ≤ 28ml - Lưu lượng máu tối đa: 2,5 lít/phút - Cỡ màng lọc: 40µm - Chất phủ Phosphorylcholine - Công kết nối: 1/4"	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
16	Bộ dây dẫn truyền dịch liệt tim có bộ trao đổi nhiệt	1	Cải	- Bộ dây dẫn truyền dịch liệt tim có bộ trao đổi nhiệt - Chất liệu vỏ: Polycarbonate. - Kết nối: 1/4", Hansen 1/2" - Thể tích dịch mỗi ≤ 30ml - Lưu lượng máu tối đa: 2500ml/phút - Tích hợp bẫy bong bóng khí. - Màng lọc 150 µm. - Kênh dây dẫn.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
17	Canulac dẫn lưu tim trái, thân dẻo các cỡ	1	Cải	- Canulac thông khí trực tiếp và gián tiếp tâm thất trái - Chất liệu PVC hoặc silicon. - Có marker đánh	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

						dầu độ sâu. - Dùng cho trẻ em và người lớn. - Thân thẳng, định hình sẵn hoặc dễ uốn. - Tối thiểu có các kích cỡ: 10Fr, 13Fr, 16Fr. - Chiều dài tối thiểu có: 13 in (33.0 cm), 15 in (38.1 cm), 16 in (40.6 cm) - Tùy chọn bộ chọc mạch với dây lái có thể uốn được hoặc cứng để dễ dàng lắp và đặt.				
18	Cannulae động mạch trẻ em các số 8,10F	1	Cái			Cannula động mạch trẻ em dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể - Chất liệu chính PVC và Silicon - Kích thước chiều dài 22.9cm (9 inch), đường kính tối thiểu có các cỡ 8Fr và 10Fr, có nối 1/4, có lỗ thông dưới khí (vented) - Cấu tạo: mặt vát, đầu cannula có thành mỏng, thân cannula có vòng xoắn chống gấp - Tiệt khuẩn.	Bệnh viện Nhi Đồng 1			
19	Cannulae động mạch trẻ em các số 12,14,16F	1	Cái			Cannula động mạch trẻ em dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể - Chất liệu chính PVC và Silicon	Bệnh viện Nhi Đồng 1			

					- Kích thước chiều dài 22.9cm (9 inch), đường kính tối thiểu có các cỡ 12Fr, 14Fr, 16Fr, có nối 1/4, có lỗ thông đuôi khí (vented) - Cấu tạo: mặt vát, đầu canula có thành mỏng, thân canula có vòng xoắn chống gấp - Tiết khuẩn.			
20	Co nối thẳng 1/4-1/4 luer	1	Cải	Co nối thẳng 1/4 x 1/4 có luer lock - Vật liệu Polycarbonate trong suốt - Nút dây vật liệu PVC - Khóa Luer vật liệu HDPE Đóng gói vô trùng riêng lẻ từng cái	Bệnh viện Nhi Đồng 1			
21	Co nối thẳng 1/4-3/16 luer	1	Cải	Co nối thẳng 1/4 x 3/16 có luer lock - Vật liệu Polycarbonate trong suốt - Nút dây vật liệu PVC - Khóa Luer vật liệu HDPE Đóng gói vô trùng riêng lẻ từng cái	Bệnh viện Nhi Đồng 1			
22	Co nối thẳng 1/4 x 3/8	1	Cải	Co nối thẳng 1/4x3/8 có luer lock - Vật liệu Polycarbonate trong suốt - Nút dây vật liệu PVC	Bệnh viện Nhi Đồng 1			

					- Nút dây vật liệu PVC - Khóa Luer vật liệu HDPE - Đóng gói vô trùng riêng lẻ từng cái.			
27	Co nối Y 3/8x1/4x1/4	1	Cái	Co nối chữ Y 3/8x1/4x1/4 có hoặc không luer lock - Vật liệu Polycarbonate trong suốt - Nút dây vật liệu PVC - Khóa Luer vật liệu HDPE - Đóng gói vô trùng riêng lẻ từng cái.	Bệnh viện Nhi Đồng 1			
28	Co nối Y 3/8x3/8x1/4	1	Cái	Co nối chữ Y 3/8x3/8x1/4 có hoặc không luer lock - Vật liệu Polycarbonate trong suốt - Nút dây vật liệu PVC - Khóa Luer vật liệu HDPE - Đóng gói vô trùng riêng lẻ từng cái.	Bệnh viện Nhi Đồng 1			
29	Co nối Y 3/8-3/8-3/8	1	Cái	Co nối chữ Y 3/8x3/8x3/8 có hoặc không luer lock - Vật liệu Polycarbonate trong suốt - Nút dây vật liệu PVC - Khóa Luer vật liệu HDPE	Bệnh viện Nhi Đồng 1			

	qua gốc động mạch chủ các cỡ			đang dịch liệt tim xuối dòng qua gốc động mạch chủ - Cannula bằng PVC, có đầu chặn bức xạ, kiểm soát áp lực động mạch chủ, kim chọc bằng thép không gỉ - Kích thước: * Chiều dài Ca- nulyn: 2.5 in (6.4 cm), cỡ 18G (4Fr) thẳng * Chiều dài Ca- nulyn: 5.5 in (14cm) cỡ 12-14G (7-9Fr) chữ Y	Đông 1		
34	Cannula tĩnh mạch đầu cong các số 22,24F	1	Cải	Cannula tĩnh mạch đầu cong các số 22,24F đứng trong tuần hoàn ngoài cơ thể - Chất liệu PVC và silicon, đầu bằng thép không gỉ - Các cỡ rời thiếu có 22, 24F (7,3 - 8,0mm), - Cỡ nối 1/4 (0,64cm) - Chiều dài cannula khoảng 14 in (35,6 cm). - Cannulae tĩnh mạch 1 tầng mũi cong đầu kim loại có nhiều công, hệ thống dây chằng lò xo chống xoắn ở thân, đường dẫn đầu ở ống giúp xác định hướng đầu	Bệnh viện Nhi Đông 1		

					cannula. - Tiết khuẩn.	
35	Đầu dò khí máu động mạch các cỡ, tương thích với máy THNCT S5 của Sorin	1	Cái		Đầu dò khí máu động mạch các cỡ, tương thích với máy THNCT S5 của Sorin (máy bệnh viện) - Đầu đo độ bão hòa oxy và hematocrit, nhiệt độ dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể. - Kích cỡ tối thiểu có: 3/8" và 1/4".	Bệnh viện Nhi Đồng 1
36	Dây nối silicon Ecc tubing 3/8x 3/32	1	Cái			Bệnh viện Nhi Đồng 1
37	Dây dẫn ECC Silicone Raumedic cỡ 1/4 (Tubing Silicone 1/4)	1	Cái			Bệnh viện Nhi Đồng 1
38	Miếng dán cảm biến mức dịch cho máy tim phổi nhân tạo, tương thích với máy THNCT S5 của Sorin	1	Cái		Miếng dán cảm biến mức dịch cho máy tim phổi nhân tạo, tương thích với máy THNCT S5 của Sorin (máy bệnh viện) - Miếng dán dạng đối xứng, nhỏ và linh hoạt vừa vặn và có thể dính vào mọi bình chứa, kể cả bình chứa cho trẻ nhỏ. - Tấm lót trong suốt giúp quan sát mức máu rõ ràng.	Bệnh viện Nhi Đồng 1
39	Phôi nhân tạo trong phẫu thuật tim cho trẻ từ 10 - 15 Kg	1	Cái		Phôi nhân tạo có phù chất tương thích sinh học loại D101 hoặc tương đương - Thẻ tích dịch mỗi ≤ 87ml	Bệnh viện Nhi Đồng 1

				- Diện tích màng lọc $\geq 0,6m^2$ - Lưu lượng máu tối đa: 2500ml/phút - Diện tích phản trao đổi nhiệt: $\leq 0,06m^2$ - Thể tích bình chứa: 1500ml - Thể tích bình chứa tối thiểu để hoạt động: 30ml			
40	Phôi nhân tạo trong phẫu thuật tìm cho trẻ từ 5 - 10 Kg	1	Cải	Phôi nhân tạo trong phẫu thuật tìm cho trẻ loại FX05 hoặc tương đương -Phôi nhân tạo có vỏ bằng polycarbonate, sợi bằng microporous polypropylene, bộ phận trao đổi nhiệt bằng thép không gỉ. Bình thử máu có vỏ bằng polycarbonate, pin lọc tĩnh mạch polyester kiểu lưới 47 micromet, pin lọc tâm vị polyester kiểu sâu, chất khử bọt polyurethane. Tráng polymer tương thích sinh học X-coating. - Diện tích màng trao đổi oxy $\geq 0,5m^2$ - Thể tích mỗi máu ≤ 43 ml - Diện tích bộ phận trao đổi	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

					nhiệt $\leq 0.035m^2$ - Dung tích bình chứa: 1000ml - Lưu lượng tối đa 1.5 Lit/phút. - Phổi tích hợp lọc động mạch với màng lọc làm bằng polyester, lỗ màng lọc 32 micromet, có diện tích bề mặt 130cm ² . Thể tích hoạt động tối thiểu 15ml.				
41	Phổi nhân tạo trong phẫu thuật tim cho trẻ dưới 5 Kg	1	Cái	Phổi nhân tạo phù hợp trong thích sinh học dành cho bệnh nhân dưới 6kg 1. Thể tích dịch mỗi $\leq 31ml$ 2. Diện tích màng lọc $\geq 0.22m^2$ 3. Lưu lượng máu tối đa: 700ml/phút 4. Diện tích phần trao đổi nhiệt $\leq 0.03m^2$ 5. Thể tích bình chứa: 500ml	Bệnh viện Nhi Đồng 1				
42	Phổi nhân tạo trong phẫu thuật tim cho trẻ trên 40 Kg	1	Cái	Phổi nhân tạo trong phẫu thuật tim cho trẻ loại FX25 hoặc tương đương - Phổi nhân tạo có vỏ bằng polycarbonate, sợi bằng microporous polypropylene, bộ phận trao đổi nhiệt bằng thép không gỉ. Bình trữ máu có vỏ bằng	Bệnh viện Nhi Đồng 1				

				- polycarbonate, phin lọc tinh mạch polyester kiểu lưới 47 micromet, phin lọc tâm vị polyester kiểu sâu, chất khử bọt polyurethane. - Tràng polymer tương thích sinh học X-coating. - Diện tích màng trao đổi oxy $\geq 2.5m^2$ - Thể tích mỗi mẫu ≤ 260 ml - Diện tích bộ phận trao đổi nhiệt $\leq 0.2m^2$ - Dung tích bình chứa : 4000ml - Lưu lượng tối đa 7 lít/phút. - Phôi tích hợp lọc động mạch với màng lọc làm bằng polyester, lỗ màng lọc 32 micromet, có diện tích bề mặt 600cm². Thể tích hoạt động tối thiểu 200ml.			
43	Bộ dây dẫn máu trong phẫu thuật tìm cho trẻ từ 2 - 5 Kg	1	Cải	- Bộ dây dẫn máu trong phẫu thuật tìm cho trẻ từ 2 - 5 Kg - Bao gồm các đoạn dây PVC, Silicone, Cút nối phù hợp với các hàng cần: được chia làm các gói: Table pack và Pump pack. - Bộ dây thiết kế	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

					theo yêu cầu chuyển môn phù hợp với bệnh nhân hàng cân 2-5kg. - Định kèm bản vẽ mô tả chi tiết sản phẩm và cam kết điều chỉnh theo nhu cầu sử dụng (nếu có)				
44		Co nối thẳng 2 đầu Male	1	Cái	Co nối thẳng Male x Male - Sản phẩm đầu nối an toàn dùng để nối 2 đầu chờ của 2 catheter với nhau. - Chất liệu Polycarbonat.	Bệnh viện Nhi Đồng 1			
45		Bộ dây dẫn máu trong phẫu thuật tim cho trẻ từ 10 - 15 Kg	1	Cái	Dây chạy máy dùng cho bộ tim phổi nhân tạo dùng trong tuần hoàn ngoại cơ thể - Chất liệu silicone, nhựa PVC, polycarbonate + Thiết kế theo yêu cầu chuyên môn của người sử dụng (kèm bản vẽ) + Gồm bộ dây phẫu thuật (Surgeon's Pack), bộ dây chạy máy (Pump Pack), bộ dây môi (Priming Pack), bộ dây bắt khí (Bubble Trap) và bộ co nối (Connector Pack) - Dành cho hàng cân 10-15kg - Tiệt khuẩn bằng	Bệnh viện Nhi Đồng 1			

				khí EO - Đinh kèm bản vẽ mô tả chi tiết sản phẩm và cam kết điều chỉnh theo nhu cầu sử dụng (nếu có)			
46	Bộ dây dẫn máu trong phẫu thuật tìm cho trẻ từ 15 - 30 Kg	1	Cải	Dây chạy máy dùng cho bộ tìm phổi nhân tạo dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể - Chất liệu silicone, nhựa PVC, polycarbonate + Thiết kế theo yêu cầu chuyên môn của người sử dụng (kèm bản vẽ) + Gồm bộ dây phẫu thuật (Surgeon's Pack), bộ dây chạy máy (Pump Pack), bộ dây môi (Priming Pack), bộ dây bẫy khí (Bubble Trap) và bộ co nối (Connector Pack) - Dành cho hàng cân 15-30kg - Tiệt khuẩn bằng khí EO - Đinh kèm bản vẽ mô tả chi tiết sản phẩm và cam kết điều chỉnh theo nhu cầu sử dụng (nếu có)	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
47	Camulac tỉnh mạch có đầu gấp 90 độ, các size các cỡ	1	Cải	Camulac tỉnh mạch mũi cong 90 độ, có dây xoắn tăng cường. - Độ dài hiệu dụng	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

							tối thiểu là 25cm - Kích thước tối thiểu có: 10, 12, 14, 16 Fr (3,3 - 5,3 mm) - Đầu kết nối: + Cỡ 10, 12 Fr tối thiểu có 3/16" - 1/4" + Cỡ 14, 16 Fr tối thiểu có 1/4"				
48	Cannulae động mạch đầu thẳng các size các cỡ	1	Cái				Cannula động mạch chủ đầu thẳng dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể - Chất liệu bằng nhựa có mặt vát, có đường đánh dấu ở ống giúp xác định hướng đầu cannula. - Tối thiểu có các cỡ: 14Fr (4,7mm) co nối 1/4 (0,64cm), 18Fr (6,0mm) co nối 3/8 (0,95cm), 20Fr (6,7mm) co nối 3/8 (0,95cm) - Chiều dài cannula khoảng 7 in (17,8 cm). - Tiết khuẩn.	Bệnh viện Nhi Đồng 1			
49	Bộ dây dẫn máu trong phẫu thuật tim cho trẻ dưới 10 Kg	1	Cái				Dây chạy máy dùng cho bộ tìm phổi nhân tạo dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể - Chất liệu silicone, nhựa PVC, polycarbonate + Thiết kế theo yêu cầu chuyên môn của người sử dụng	Bệnh viện Nhi Đồng 1			

				dùng (kèm bản vẽ) + Gồm bộ dây phẫu thuật (Surgeon's Pack), bộ dây chạy máy (Pump Pack), bộ dây môi (Priming Pack), bộ dây bắt khí (Bubble Trap) và bộ co nối (Connector Pack)			
50	Bộ dây dẫn màu trong phẫu thuật tìm cho trẻ trên 30 Kg	1	Cải	Dây chạy máy dùng cho bộ tìm phổi nhân tạo dùng trong tuần hoàn ngoại cơ thể - Chất liệu silicone, nhựa PVC, polycarbonate + Thiết kế theo yêu cầu chuyên môn của người sử dụng (kèm bản vẽ) + Gồm bộ dây phẫu thuật (Surgeon's Pack), bộ dây chạy máy (Pump Pack), bộ dây môi (Priming Pack), bộ dây bắt khí (Bubble Trap) và bộ co nối (Connector Pack)	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

						- Dành cho hạng cân > 30kg - Tiệt khuẩn bằng khí EO - Đính kèm bản vẽ mô tả chi tiết sản phẩm và cam kết điều chỉnh theo nhu cầu sử dụng (nếu có)			
51	Cannula tĩnh mạch đầu cong các số 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20F	1	Cái			- Cannula tĩnh mạch đầu cong các số 8,10,12,14,16,18, 20F dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể - Chất liệu PVC và silicon, đầu bằng thép không gỉ - Các cỡ tối thiểu có: 12,14,16,18,20F (4,0 - 6,7mm), có nối 1/4 (0,64cm) chiều dài cannula 14 in (35,6 cm) - Cannulae tĩnh mạch 1 tầng mũi cong đầu kim loại có nhiều công, hệ thống dây chằng lò xo chống xoắn ở thân, đường đánh dấu ở ống giúp xác định hướng đầu cannula. - Tiệt khuẩn.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
52	Đầu dò khí máu động mạch các cỡ, tương thích với máy CDI Terumo	1	Cái			- Đầu dò khí máu động mạch loại H/ S cuvette hoặc tương đương - Tối thiểu có thông số 3/8" x	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

				3/8" và 1/4" x 1/4". - Tương thích máy CDI Terumo			
53	Kim động mạch vành 10F	1	Cải	Cannula động mạch truyền dung dịch liệt tim qua lỗ vành ở trẻ em, gồm 1 ống polyurethan nối với đầu nối hình bóng có hai cánh. - Chất liệu chính: PVC và Silicon. - Kích thước: cỡ 2,3 in (5,8cm), đầu bóng từ 3 mm - Tệt khuẩn.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
54	Kim động mạch vành 12F	1	Cải	Cannula động mạch truyền dung dịch liệt tim qua lỗ vành ở trẻ em, gồm 1 ống polyurethan nối với đầu nối hình bóng có hai cánh. - Chất liệu chính: PVC và Silicon. - Kích thước: 2,3 in (5,8cm), đầu bóng từ 4 mm - Tệt khuẩn.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
55	Kim động mạch vành 14F	1	Cải	Cannula động mạch truyền dung dịch liệt tim qua lỗ vành ở trẻ em, gồm 1 ống polyurethan nối với đầu nối hình bóng có hai cánh. - Chất liệu chính: PVC và Silicon. - Kích thước: cỡ 2,3 in (5,8cm), đầu bóng từ 5 mm - Tệt khuẩn.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

56	Kim động mạch vành 8F	1	Cái	Cannula động mạch truyền dung dịch liệt tim qua lỗ vành ở trẻ em, gồm 1 ống polyurethan nối với đầu nối hình bóng có hai cánh. - Chất liệu chính: PVC và Silicon. - Kích thước: cỡ 2.3 in (5,8cm), đầu bóng từ 2 mm - Tiệt khuẩn.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
57	Miếng dán cảm biến mức dịch cho máy tim phổi nhân tạo, tương thích với máy CDI Terumo	1	Cái	Miếng dán cảm biến theo dõi mức máu trong bể chứa, tương thích với cảm biến của máy - Tương thích máy CDI Terumo	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
58	Phổi nhân tạo trong phẫu thuật tim cho trẻ từ 15 - 40 Kg	1	Cái	Phổi nhân tạo trong phẫu thuật tim cho trẻ loại FX15 hoặc tương đương - Phổi nhân tạo có vỏ bằng polycarbonate, sợi bằng microporous polypropylene, bộ phận trao đổi nhiệt bằng thép không gỉ. Bình trữ máu có vỏ bằng polycarbonate, phin lọc tĩnh mạch polyester kiểu lưới 47 micromet, phin lọc tâm vị polyester kiểu sáu, chất khử bọt polyurethane. Tráng polymer tương thích sinh	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

				- học X-coating. - Diện tích màng trao đổi oxy $\geq 1,5m^2$ - Thể tích môi máu ≤ 144 ml - Diện tích bộ phận trao đổi nhiệt $\leq 0,14m^2$ - Dung tích bình chứa : 3000ml - Lưu lượng tối đa 4 Lit/phút. - Phải tích hợp lọc động mạch với màng lọc làm bằng polyester, lỗ màng lọc 32 micromet, giảm tối đa thể tích môi máu, có diện tích bề mặt $360cm^2$. Thể tích hoạt động tối thiểu 70ml.			
59	Quả lọc máu trong phẫu thuật tìm cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ	1	Cải	- Quả lọc máu trong phẫu thuật tìm cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ - Diện tích bề mặt: $0,25 m^2$ - Loại sợi rỗng: polyethersulfone - Đường kính trong: 200 μm - Bề dày: 30 μm - Thể tích dịch môi ($\pm 10ml$): 35 ml - Lưu lượng Min - Max: 100 -500 ml/phút - Áp lực qua màng Min- Max: 0-66 Kpa, 0-0,7 bar/0-9,6	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

					psi/0-500 mmHg - Áp lực chảy Min- Max (thông số để theo dõi khi không biết được lưu lượng máu chảy qua quả lọc) khoảng: 6.6-20 Kpa (0.066-0.2 bar/0.95-2.7 psi/50-150 mmHg) Chất liệu: Polyethersulfone – Polycarbonate Polyurethane tương thích sinh học			
60	Sucker lỗ xo	1	Cái	Ống hút (sump) có đầu lỗ xo xoắn tròn (wire-wound tip) - Chiều dài tối thiểu có 38cm - 40cm - Kết nối dây 1/4"	Bệnh viện Nhi Đồng 1			
61	Veint luồn tĩnh mạch các số	1	Cái	Cannula tĩnh mạch 1 tầng đầu thẳng dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể - Chất liệu chính PVC và Silicon - Kích thước: Chiều dài tổng cộng 30.5 - 38.1 cm (12 - 15 inch) - Tối thiểu có các cỡ 12 - 20 Fr - Co nối 1/4 - 3/8 (0.64 - 0.95 cm) - Ca-nuyn tĩnh mạch chủ dưới một tầng, đầu thẳng, chống rạn, chống xoắn do có	Bệnh viện Nhi Đồng 1			

62	Điện cực theo dõi độ bão hoà oxy máu não tương thích với máy Masimo	I	Cải	Vòng lõ xo giả cổ, có dấu đánh giá độ sâu. Điện cực theo dõi độ bão hoà oxy máu não tương thích với máy Masimo Vị trí sử dụng: trước trán - Bước sóng : ≥ 04 - Phù hợp với trẻ cân nặng từ ≤ 5 đến $\geq 40\text{kg}$ - Theo dõi được chỉ số oxy mô trong động mạch, chỉ số oxy mô trong tĩnh mạch và chỉ số tổng của oxy mô trong động mạch và tĩnh mạch.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
63	Keo dán phẫu thuật ngăn ngừa chảy máu hậu phẫu và chống dính	I	Cải	Keo dán phẫu thuật ngăn ngừa chảy máu hậu phẫu và chống dính - Thành phần: bao gồm 2 polyethylene glycol tổng hợp (PEGs) - Bám dính với các mô và vật liệu cấy ghép tổng hợp, giúp bịt kín lỗ hở chân chỉ khâu, ngăn ngừa chảy máu hậu phẫu và chống dính ở các vùng có nguy cơ hình thành sự kết dính sau phẫu thuật. - Không gây ra	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

						các phản ứng bất lợi ở mô và tái hấp thu hoàn toàn trong vòng 30 ngày - Phù hợp cho: CABG, Khâu động mạch, Cấy ghép tim, Góc động mạch, Nối mạch máu - Thể tích: 2ml			
64	Kéo sinh học cầm máu	1	Cái			Hợp chất bao gồm những hạt gelatin kết dính và chất tạo đông máu (Thrombin). - Cầm máu 96% thời gian trong vòng 10 phút. Cầm máu nhanh (thời gian cầm máu trung bình 1,5 phút) tại vị trí tác động. - Làm việc trên mô ướt. Phù hợp với bề mặt vết thương không đều. Có hiệu quả trên cả xương và mô mềm.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
65	Mạch máu nhân tạo các loại, các cỡ - ống nối mạch máu sinh học	1	Cái			Mạch máu nhân tạo các loại, các cỡ - ống nối mạch máu sinh học - Ống nối tim sinh học được thiết kế loa hai đầu trên dưới có gắn sẵn van. - Ống được làm từ màng ngoài tim bò, đã qua xử lý bằng L-Hydro, không có các tác	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

				nhân gãy sứt, thân ông mềm. Các lá van được làm từ van tim của heo. - Kích cỡ tối thiểu có các size: 11, 13, 15, 17, 19, 21 mm - Chiều dài: 100mm			
66	Ông nổi mạch máu sinh học, các cỡ	1	Cải	Không có các tác nhân gây sốt. Ông nổi được tối ưu hoá với mũi khâu đôi Ông không bị dễ dàng với hóa sau một quá trình sử dụng lâu dài. Hai đầu ông nổi tim có độ cứng vừa đủ, không dễ bị bẹp khi được nối vào động mạch phổi. Thân ông có các rãnh lõm giúp ông nổi tim đàn hồi tốt, không bị dẹt dỏ.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
67	Ván động mạch chủ	1	Cải	Ván cơ học động mạch chủ - Độ chênh áp qua van một chữ số cả đôi với van kích thước nhỏ 19 mm. Đạt hơn 84% tỉ lệ lỗ van - vòng van. - Độ mở lá van 80-85° giữa tăng dòng chảy theo lớp qua van và giảm chuyển động xoáy. - Đường kính van: 17-27mm, đường	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

					kính trong 15,9-24,9mm, diện tích lỗ van: 1.87-4.69 cm2, diện tích lỗ van hiệu quả: 1.42-4.28 cm2. - Đáp ứng được cộng hưởng từ có điều kiện - Được thiết kế mang lại hiệu quả và huyết động học đặc biệt trong khi đó duy trì tỷ lệ biến chứng thấp, tính nguyên vẹn cấu trúc và độ bền của van.			
68	Van động mạch chủ cơ học	1	Cái		Van động mạch chủ cơ học - Chất liệu carbon nhiệt phân tinh khiết, góc mở lá van 90 độ, đầu ra dạng ống lọc. - Được chứng nhận an toàn hơn với ít thuốc kháng đông hơn: INR 1.5 - 2.0 sau 3 tháng phác đồ chuẩn, giúp giảm 60% nguy cơ xuất huyết. - Vòng khâu làm bằng Polytetrafluoroeth ylene (PTFE), tối thiểu có các cỡ: 19, 21, 23, 25, 27/29. - Độ chênh áp thấp ≤ 10 mmHg	Bệnh viện Nhi Đông 1		
69	Van động mạch chủ sinh học	1	Cái		Van động mạch chủ sinh học	Bệnh viện Nhi Đông 1		

				- 3 lá van tách rời có cấu tạo từ màng tím bo được gắn vào một khung bằng hợp kim Cobalt - chromium và được phủ bởi lớp Polyester dệt. - Vòng khâu van bằng silicone, được phủ vải polyetrafluoretylen xốp - Lá van được xử lý loại bỏ aldehyde tự do trong khi vẫn bảo vệ mô. - Tối thiểu có các cỡ: 19 - 29 mm - Có vùng nổi rỗng van và có marker hiển thị dưới hình ảnh cản quang cho cỡ 19 - 25 mm dành cho quy trình can thiệp van trong van (VIV) về sau. - Bảo quản khô.			
70	Van hai lá	1	Cải	Van hai lá - Lá van và lỗ van bằng carbon nhiệt phân được thiết kế đặc biệt với độ bền cao và tăng khả năng chống hình thành huyết khối. - Độ mở lá van 85° giữa tăng dòng chảy theo lớp qua van và giảm chuyển động xoáy.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

				- Thiết kế bắt đôi xứng theo giải phẫu tự nhiên của van 2 lá - Lá van được xử lý loại bỏ aldehyde tự do trong khi vẫn bảo vệ mô. - Tiết diện van nhỏ giúp giảm cản trở dòng chảy thất trái (LVOT). - Tối thiểu có các cỡ 25 - 33 mm. - Bảo quản khô.			
73	Vòng van hai lá	1	Cải	Vòng van hai lá - Lõi van bằng nhiều tấm cobalt-chromium ghép lại giúp cứng ở phần trước để định hình lại vòng van và mềm dẻo ở phần sau để duy trì cơ động bình thường của tim. - Thiết kế hình yên ngựa. - Vòng khâu silicone, được bao phủ bởi lớp vải polyester. - Có 3 vị trí giúp định vị vòng van. - Dễ tháo tay cầm ra chỉ với 1 chỗ cắt. - Tối thiểu có các cỡ từ 24 - 40 mm.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
74	Vòng van ba lá	1	Cải	Vòng van 3 lá - Vòng van mềm dẻo có chọn lọc giúp định hình lại vòng van nhưng vẫn giữ cử động	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

75	Kéo dán phẫu thuật ngăn ngừa chảy máu hậu phẫu và chống dính 4ml	1	Cái	tự nhiên. - Vòng khâu silicone, được bao phủ bởi lớp vải polyester. - Lõi titanium. - Hình dạng lượn sóng 3D, thiết kế mở. - Viên khâu riêng biệt thuận lợi cho việc đặt chỉ khâu và tiết diện viên khâu nhỏ giúp giảm lực xuyên kim và lực trượt trong quá trình khâu vòng van. - Tối thiểu có các cỡ từ 24 - 36 mm.			
				Kéo dán phẫu thuật ngăn ngừa chảy máu hậu phẫu và chống dính - Thành phần: bao gồm 2 polyethylene glycol tổng hợp (PEGs) - Bám dính với các mô và vật liệu cấy ghép tổng hợp, giúp bịt kín lỗ hở chân chỉ khâu, ngăn ngừa chảy máu hậu phẫu và chống dính ở các vùng có nguy cơ hình thành sự kết dính sau phẫu thuật. - Không gây ra các phản ứng bất lợi ở mô và tái hấp thu hoàn toàn	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

				trong vòng 30 ngày - Phù hợp cho: CABG, Khâu động mạch, Cấy ghép tim, Góc động mạch, Nối mạch máu - Thể tích: 4ml			
76	Ông mạch máu cổ van Contegra các cỡ	1	Cải	Van tim sinh học kèm ông ghép động mạch phổi - Chất liệu Van được làm từ tĩnh mạch cảnh của bò, ông ghép không có sự mất liên tục giữa thành ông và 3 lá van. Ông ghép được thiết kế để máu có thể lưu thông dễ dàng qua một bề mặt mô liên tục và các xoang van tổ chim tự nhiên. - Có vòng hỗ trợ - Kích cỡ tối thiểu có 12, 14, 16, 18, 20, 22. Chiều dài van từ 10 - 12cm.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
77	Ông mạch máu nhân tạo không van các cỡ: 3,3,5/4,4,5/5,5/6,6,5/7/7,5mm	1	Cải	Ông nối mạch máu nhân tạo chuyên dùng trong kỹ thuật phẫu thuật Blalock Taussig làm tăng lưu lượng máu lên phổi hoặc các kỹ thuật bắc cầu khác. - Ông nối được làm từ chất liệu động mạch mạc treo của bò - Đường kính tối	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

78	Miếng và sinh học màng ngoài tim bò cỡ 4 x 4 cm	I	Cái	thiếu có 3, 4, 5 mm. - Chiều dài 100 mm. Miếng và sinh học màng ngoài tim bò cỡ 4 x 4 cm - Chất liệu: màng ngoài tim bò - Chi định: để tái tạo mạch máu và thủ thuật cắt bỏ nội mạc mạch. Sử dụng công nghệ mô tương tự để hoàn thiện cho van tim - Đặc điểm: Tương thích sinh học, Độ bền kéo và khả năng duy trì độ chắc chắn của chi khâu tuyệt vời, Không yêu cầu chi khâu đặc biệt, Độ dày Collagen đồng nhất, Cấu dễ dàng để có hình dạng kích thước mong muốn. - Độ dày 0.35 mm - 0.75 mm	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
79	Miếng và sinh học màng ngoài tim bò cỡ 4 x 4 cm	I	Cái	Miếng và sinh học màng ngoài tim bò cỡ 4 x 4 cm - Chất liệu: màng ngoài tim bò - Chi định: để tái tạo mạch máu và thủ thuật cắt bỏ nội mạc mạch. Sử dụng công nghệ mô tương tự để hoàn thiện cho van tim	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

				- Đặc điểm: Tương thích sinh học, Độ bền kéo và khả năng duy trì độ chắc chắn của chi khâu tuyệt vời, Không yêu cầu chi khâu đặc biệt. Độ dày Collagen đồng nhất, Cắt dễ dàng để có hình dạng kích thước mong muốn. - Độ dày 0,35 mm - 0,75 mm			
80	Chất tắc mạch dạng lỏng Onyx	1	Cải	- Là co-polymer EVOH (Ethylene vinyl alcohol) được thiết kế để tạo ra sự xâm nhập hoàn toàn và tạo khối hoàn chỉnh để nút mạch trong tổn thương mạch máu thần kinh. bao gồm đi dạng đồng tính mạch và u máu. - Có các loại 5% EVOH, 6% EVOH, 7% EVOH. - Một hộp bao gồm 1 lọ Menox 1.5ml, 1 lọ DMSO 1.5ml, 2 xi-lanh 1ml để bơm Menox và một xi lanh 1ml để bơm DMSO	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
81	Bộ bơm áp lực cao kèm van cầm máu chữ Y	1	Cải	Bộ dụng cụ bơm bóng áp lực cao kèm van cầm máu chữ Y dạng kết hợp vận , bấm ,	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

					dây nối dùng trong tim mạch chân đoán và can thiệp - Vật liệu làm bằng Polycarbonate; Acrylonitrile-Butadiene-Styrene - Màng hình analog - Áp lực ≥ 30 atm; - Thể tích xy lanh 20ml, có kèm tubing dài 33 cm (13 inches) nối sẵn với đầu tip của xy lanh - Phụ kiện kèm theo: Ván cầm máu Y dạng kết hợp vặn, bấm, Insertion tool, torque device, 3-way stopcock, dây nối. - Tiết khuẩn bằng Ethylene Oxide (EO)				
82	Giá đỡ mạch máu các loại (PRO-Kinetic Energy)	1	Cái			Bệnh viện Nhi Đồng 1			
83	Giá đỡ mạch máu không tẩm thuốc	1	Cái			Bệnh viện Nhi Đồng 1			
84	Bộ dụng cụ mở đường vào mạch máu dài	1	Cái		Bộ dụng cụ mở đường vào mạch máu dài - Bao gồm: Mini plastic guide wire cỡ 0.035" hoặc 0.038", dài 80cm, Introducer sheath, Dilator (que nong). - Ván cầm máu kiểu "Cross-Cut" hoặc tương đương - Kích thước: tối	Bệnh viện Nhi Đồng 1			

				thiếu có các cỡ 5F, 6F, 7F dài 25cm - Vật liệu: Dilator chất liệu Polypropylene; Sheath làm bằng ETFE (ethylene tetrafluoroethylene) c)			
85	Bộ dụng cụ thả đui đóng đa năng phủ Pebax	1	Cải	Bộ dụng cụ bung đui đóng đa năng có van cầm mẫu cho đui loại MFO hoặc tương đương - Chất liệu: PTFE - Đường kính tối thiểu có từ 5F đến 14F. Chiều dài 80cm. - Cấu tạo bề mặt được phủ 1 lớp Pebax hoặc tương đương tạo lớp ngoài trơn tru để di chuyển.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
86	Bộ dụng cụ tạo nhịp vĩnh viễn nội tâm mạc, 2 buồng	1	Cải	- Tạo nhịp tim 2 buồng, đáp ứng nhịp theo vận động. - Cho phép chụp MRI toàn thân 3T, không giới hạn thời gian chụp và chiều cao của bệnh nhân. - Quản lý tạo nhịp nhĩ và thất, cho phép lập trình biên độ tạo nhịp an toàn lên tới 4 lần ngưỡng tạo nhịp. - Có chức năng gợi ý các thông số giúp lập trình máy thích hợp cho	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

87	Bộ dụng cụ tạo nhịp vĩnh viễn nội tâm mạc, 1 buồng	1	Cái	từng bệnh nhân. - Tần số đáp ứng với nam châm khi còn pin ≤ 85 chu kỳ/ phút. - Tạo nhịp tim 1 buồng, đáp ứng nhịp theo vận động. - Thẻ tích máy $\leq 9,7$ cc. - Cho phép chụp MRI toàn thân 3T không giới hạn thời gian chụp và chiều cao của bệnh nhân. - Quản lý tạo nhịp thất, cho phép lập trình biên độ tạo nhịp an toàn lên tới 4 lần ngưỡng tạo nhịp. - Có chức năng gọi ý các thông số lập trình máy thích hợp cho từng bệnh nhân. - Tần số đáp ứng với nam châm khi còn pin ≤ 85 chu kỳ/ phút.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
88	Bộ dụng cụ tạo nhịp vĩnh viễn thường tâm mạc, 2 buồng	1	Cái	- Tạo nhịp tim 2 buồng, đáp ứng nhịp theo vận động. - Điện cực thượng tâm mạc, loại đơn cực, có định dạng khâu, phủ steroid, dài ≥ 35cm. - Cho phép chụp MRI toàn thân 3T, không giới hạn thời gian chụp và chiều cao của	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

				-Quản lý tạo nhịp nhĩ và thất, cho phép lập trình biên độ tạo nhịp an toàn lên tới 4 lần ngưỡng tạo nhịp. - Có chức năng gợi ý các thông số giúp lập trình máy thích hợp cho từng bệnh nhân. - Tần số đáp ứng với nam châm khi còn pin ≤ 85 chu kỳ/ phút.			
89	Bộ dụng cụ tạo nhịp vĩnh viễn thương mại mặc. 1 buồng	1	Cải	- Tạo nhịp tim I buồng, đáp ứng nhịp theo vận động. - Thể tích máy ≤ 9.7 cc. - Điện cực thương mại mặc, loại lưỡng cực, cổ định dạng khâu, phủ steroid, dài ≥ 35cm. - Cho phép chụp MRI toàn thân 3T không giới hạn thời gian chụp và chiều cao của bệnh nhân. - Quản lý tạo nhịp thất, cho phép lập trình biên độ tạo nhịp an toàn lên tới 4 lần ngưỡng tạo nhịp. - Có chức năng gợi ý các thông số lập trình máy thích hợp cho từng bệnh nhân.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

				vùng phẫu trường có phần màng phẫu thuật tạo vùng vỏ trũng trên da. Lỗ dài kích thước Ø 13 cm, lỗ trên màng phẫu thuật Ø 7 cm 01 Bao kính chắn chì 90 x 95cm bằng plastic trong với thun co giãn ở miệng. 02 Bao chụp đầu đèn Ø 75cm bằng plastic trong với thun co giãn ở miệng. 01 Bao chụp đầu đèn Ø 55cm bằng PE trong với dây thun co giãn ở miệng. 01 Khăn phủ bàn dụng cụ vô trùng 150 x 180cm bằng plastic trong. 02 Tấm phủ chắn chì 140 x 150cm bằng plastic trong. 01 Khăn trải bàn dụng cụ 200 x 260cm: Khăn được cầu tạo từ hai lớp: Lớp plastic màu và lớp vải không dệt 5 lớp. Cả hai lớp đều không thấm nước đảm bảo đúng nguyên tắc phòng mổ.			
92	Bông làm thủ thuật Rashkind	1	Cải	Bông dùng trong thủ thuật Rashkind - Bông là 1 ống	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

93	Bóng nong mạch máu ngoại biên	1	Cái	thông được thiết kế đồng trục, ở đầu xa có gắn bóng ít co giãn. - Độ cong ở đầu tận 100-1250. - Có 2 nòng: 1 nòng nối với bóng và 1 nòng để đưa dẫn dẫn vào được thiết kế phù hợp với dây dẫn 0.014, 0.018, 0.021. - Có marker Platinum Iridium. - Tối thiểu có đường kính 9,5 và 13,5mm. - Thân được thiết kế phù hợp với sheath 5F và 6F.				Bệnh viện Nhi Đồng 1 Bóng nong mạch máu ngoại biên - Khẩu kính đầu vào cực nhỏ khoảng 0.016". - Vật liệu: polyamide. - Phủ lớp ái nước. - Tương thích ống thông dẫn đường (min): 5F. Độ dài hữu dụng ống thông: 140cm. - Đánh dấu : Platinum và Iridium. - Kích thước thân - distal: 2.4 F - 2.9 F. Kích thước thân Hypotube: 2.0F. - Kích thước dây dẫn đường tối thiểu có 0.014". - Áp lực chuẩn khoảng 8 bar với
----	-------------------------------	---	-----	---	--	--	--	---

					bóng thường, 10 bar với bóng cứng. - Đường kính tối thiểu có 2.00 đến 5.00 mm và độ dài 10 đến 30 mm			
94	Bóng ngưng động mạch thận	I	Cải	Bóng ngưng động mạch thận - Khẩu kính đầu vào cực nhỏ khoảng 0,016". - Vật liệu: polyamide. - Phủ lớp ái nước. - Tương thích ống thông dẫn đường (min): 5F. Độ dài hữu dụng ống thông: 140cm. - Đánh dấu: Platinum và Iridium. - Kích thước dây dẫn đường tối thiểu có 0,014". - Áp lực chuẩn khoảng 8 bar với bóng thường, 10 bar với bóng cứng. - Đường kính tối thiểu có 2.00 đến 5.00 mm và độ dài 10 đến 30 mm	Bệnh viện Nhi Đồng 1			
95	Bóng ngưng van động mạch phổi áp lực cao	I	Cải	Bóng ngưng van động mạch phổi áp lực cao - Chất liệu Co-Polymer mềm mại, ổn định, bền chắc - Có marker vàng căn quang. - 2 đầu bóng nở trước, eo bóng nở	Bệnh viện Nhi Đồng 1			

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Đã thanh toán

97	Bóng nong van động mạch phổi áp lực trung bình (3-5 bar)	1	Cải	Bóng nong van động mạch phổi áp lực trung bình (3-5 bar) - Chiều dài khả dụng của ống thông tối thiểu có 70cm và 110cm. - Nút cản Xquang cho phép xác định vị trí chính xác của bóng nong. - Kích cỡ bóng: Đường kính tối thiểu ≤ 6 mm, đường kính tối đa ≥ 35 mm, dài tối thiểu ≤ 20 mm, dài tối đa ≥ 60 mm. - Tương thích với Introducer Sheath 4-16F và dây dẫn 0,018- 0,038 inch. - Áp lực bơm bóng trung bình 2-2,5 atm.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
98	Guiding can thiệp	1	Cải	Ống thông can thiệp mạch vành - Chất liệu lõi là các sợi kim loại dệt được kết bằng Polymer - Tech Nylon hoặc tương đương - Có tối thiểu các cỡ 5F, 6Fr, 7Fr, 8Fr - Đường kính trong: 0,058", 0,071", 0,081", 0,090" - Chiều dài 90cm và 100 cm - Có nhiều dạng cong khác nhau như: JR, JL, EBU,	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

99	Dụng cụ bắt dị vật 1 vòng	1	Cái	RBU, IMA, SAL, SL, AL, AR, SR.... Dụng cụ bắt dị vật 1 vòng - Chất liệu: platinum dạng sợi cuộn - Đường kính thông lòng tối thiểu có 5mm, 10mm, 15mm, 20mm và 30mm. - Chiều dài tối thiểu có: 125cm, 175 cm - Kích cỡ dụng cụ mở đường: 3F, 4F, 5F, 6F - Cấu tạo: thiết kế vòng đôi giúp bắt, thả và thu hồi những dụng cụ rơi trong lòng mạch máu từ mọi góc cạnh. Thông lòng có 2 mặt phẳng để bắt dị vật theo chiều thẳng đứng hoặc chiều ngang. Vòng thông lòng có thể xoay 360 độ.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
100	Dụng cụ bắt dị vật 3 vòng	1	Cái	Dụng cụ bắt dị vật 3 vòng kích thước lớn/nhỏ - Ba dây cáp bằng Nitinol xoắn lại với nhau. - Có một dải Platinum liên kết chặt với các loop để tăng tính nhận biết. - Dây Nitinol siêu đàn hồi có đặc	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

				tình là mềm dẻo, có độ chịu xoắn tốt, và độ xoắn được kiểm soát 1:1. - Có dải band marker cân quang giúp xác định thiết bị một cách chính xác. - Kích thước làm việc tối thiểu có: 2-4mm, 4-8mm, 6-10mm, 9-15mm, 12-20mm, 18-30mm, 27-45mm - Chiều dài catheter tối thiểu có: 100cm, 150cm - Chiều dài của snare tối thiểu có: 120 cm, 175 cm			
101	Dụng cụ đưa đủ vào dòng thông liên nhĩ	1	Cải	Dụng cụ đưa đủ vào dòng thông liên nhĩ - Bộ sản phẩm bao gồm: ống thông có đầu cong 45 độ, dụng cụ nạp dù, bộ kết nối chữ Y kèm van cầm máu áp suất cao, cây nong, cặp thả dù có đầu tip linh hoạt. - Chiều dài tối thiểu có: 60 cm, 80 cm. - Kích thước tối thiểu có: 6F, 7F, 8F, 9F, 10F, 12F, 13F.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
102	Dụng cụ đóng lỗ thông liên nhĩ (ASD) dạng 1 nùm	1	Cải	Dụng cụ đóng lỗ thông liên nhĩ	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

				11cm, mỗi size được thiết kế màu sắc khác nhau. - Có kèm theo kim chọc mạch 18G hoặc 20G. - Có khóa 3 ngã - Có Guirewire kèm (làm bằng thép không rỉ) có đầu cong hình J, đường kính 0.035" hoặc 0.038", dài 50cm.			
104	Dụng cụ mở đường ngắn (4F-5F)	1	Cải	Dụng cụ mở đường quay (sheath Introducer) 4F, 5F, 6F - Chất liệu polythylene và Polypropylene, mềm dẻo an toàn cho bệnh nhân - Có van cầm máu giúp ngăn chặn máu rò rỉ - Có thiết kế giúp cố định và giữ các dụng cụ trong bộ đúng chỗ. - Có Guirewire kèm (làm bằng thép không rỉ) có đầu cong hình J, đường kính 0.018", dài 40cm - Có kèm theo kim chọc mạch 21 Gx 4cm, có khóa 3 ngã - Tối thiểu có các cỡ: 4F, 5F, 6F dài 7 cm, 11 cm, 23 cm, mỗi size được thiết kế màu sắc	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

105	Dụng cụ mở đường thân mảnh	1	Cái	khác nhau. Dụng cụ mở đường thân mảnh - Kim luồn chọc mạch cỡ: 20G x 51mm - Mini guidewire plastic cỡ 0.025" x 45cm - Sheath dài 10cm có phủ lớp ái nước M Coat hoặc tương đương - Kích thước: tối thiểu có các cỡ 7Fr, 6Fr và 5Fr - Công nghệ thành siêu mỏng làm giảm đi 1Fr đường kính ngoài của sheath mà vẫn giữ được kích cỡ đường kính trong như các sheath tương tự.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
106	Dụng cụ thả dù ASD các size	1	Cái	Dụng cụ thả dù ASD các size - Bộ sản phẩm bao gồm: ống thông có đầu cong 45 độ, dụng cụ nạp đủ, bộ kết nối chữ Y kèm van cầm máu áp suất cao, cây nong, cấp thả dù. - Chiều dài tối thiểu có: 60 cm, 80 cm. - Kích thước tối thiểu có: 6F, 7F, 8F, 9F, 10F, 12F, 13F.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
107	Dụng cụ thả dù đóng ống động mạch thân ngắn và thân dài	1	Cái	Dụng cụ thả dù đóng ống động mạch thân ngắn	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

				và thân dài - Ống nông: được làm bằng vật liệu tron lạng giảm thiểu ma sát cản X-quang. Ống nông luôn vào ống thả tạo thành một bộ ống đưa vào mạch máu. Đường ống bên trong của ống nông tương thích với guide wire 0,035". - Ống thả bao gồm lớp bên ngoài tron lạng, lớp bên trong giảm ma sát, tăng cường bằng lớp đan bên kim loại. Lớp đan bên này tăng sự chịu lực và cản quang. Ống thả có đầu gắn kết nối dễ dàng với ống nông hoặc ống chứa dũ. - Loader nên đủ được làm bằng vật liệu giảm ma sát và trong suốt cho phép kiểm soát bóng khí sau khi đẩy dũ vào loader. - Y-connector có van cầm máu là ống nối có khả năng thông thương với ngõ vào mặt bên và van cầm máu. Van này cho phép chống rò rỉ máu khi hoàn cấp thả dũ qua. Ngõ vào mặt bên cho phép
--	--	--	--	--

108	Dụng cụ thả dù PDA	1	Cái	bơm dung dịch súc rửa đường ống trước và trong khi tiến hành cấy ghép. - Tối thiểu có 2 loại đầu cong 45° và 180° - Tối thiểu có kích cỡ: 6F-14F, dài 800mm. Dụng cụ thả dù PDA - Bộ sản phẩm bao gồm: ống thông có đầu cong 180 độ, dụng cụ nạp dù, bộ kết nối chữ Y kèm van cầm máu áp suất cao, cây nong, cặp thả dù. - Chiều dài tối thiểu có: 60 cm, 80 cm. - Kích thước tối thiểu có: 5F, 6F, 7F, 8F, 9F.	Bệnh viện Nhi Đồng 1			
109	Dụng cụ thả ống động mạch (Sheath dài)	1	Cái	Dụng cụ thả ống động mạch (Sheath dài) - Gia cố cuộn mang lại sự linh hoạt và khả năng chống xoắn. - Van cầm máu Check-Flo hay Flexor Tuohy-Borst hoặc tương đương. - Đầu tip cân quang, dạng thẳng, và dạng cong. - Đường kính ống thông dẫn đường	Bệnh viện Nhi Đồng 1			

				tối thiểu có từ 4,0 – 9,0Fr. - Chiều dài tối thiểu có 45cm, 55cm, 70cm, 90cm, 110cm			
110	Dây dẫn chân đoạn ái nước 150cm	1	Cải	Cầu tạo: - Lõi là hợp kim Nitinol siêu đàn hồi. - Lớp ngoài là Polyurethane, tăng tính cản quang bằng lớp Tungsten. - Lớp phủ ái nước hydrophilic - Hình dạng đầu tip tối thiểu có đầu thẳng, đầu cong (Straight, Angled) Kích thước: - Chiều dài dây dẫn: 150 cm - Chiều dài của phần đầu linh hoạt: 3 cm - Đường kính tối thiểu có: 0,035"	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
111	Dây dẫn can thiệp có lõi cứng	1	Cải	Dây dẫn can thiệp có lõi cứng - Chất liệu dây dẫn làm từ thép không gỉ với lớp phủ PTFE bên ngoài. - Tỏi thiểu có dạng đầu dây chữ J - Đường kính đầu tip tối thiểu có: 7,5mm, 1,5mm, 6mm. - Đường kính dây dẫn: 0,035 inch. - Chiều dài tối	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

112	Dây dẫn can thiệp mạch máu có ái nước	1	Cái	thiểu có: 260cm, 300cm. Dây dẫn can thiệp mạch máu có ái nước - Cấu tạo trực với công nghệ nối trực tiếp không mối hàn - Kích thước tối thiểu có 0.014" - Chiều dài đoạn xa có lớp cuộn phía ngoài: 25 cm - Chiều dài phần đầu cân quang: 3 cm Vật liệu: - Phần lõi: Nickel - Titanium - Đoạn đầu của lớp cuộn: Platinum - Đoạn sau của lớp cuộn: thép không gỉ - Lớp phủ: - Cho lớp cuộn: Hydrophilic coating (M coat) hoặc tương đương - Cho đoạn gần và đoạn giữa: PTFE coating và Silicone coating - Đầu gần được đánh dấu giúp dễ phân biệt loại dây dẫn: - Floppy: không đánh dấu - Extra Floppy: một đầu - Hypercoat: hai đầu	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
113	Dây điện cực tạo nhịp tạm thời có bóng	1	Cái	- Dây điện cực tạo	Bệnh viện Nhi		

				nhịp tạm thời có bóng 5F tương thích với các máy tạo nhịp tạm thời tại Bệnh viện. - Lưỡng cực, chất liệu Woven Bioflexibility hoặc tương đương, tương thích sinh học với cơ thể, mềm ở nhiệt độ cơ thể và thích ứng với màng tương tim, thiết kế bóng hỗ trợ đặt dây dễ dàng, không cần X-quang. - Điện cực thử nhất nằm ở đầu chộp dây điện cực, điện cực thứ hai cách đầu chộp khoảng 1 cm. - Kèm theo kim chọc mạch, Xi lanh, ECG adapter, Safety Adapter	Đồng 1		
114	Dây điện cực tạo nhịp vĩnh viễn	1	Cải	Dây điện cực tạo nhịp vĩnh viễn thường tâm mạc - Đon cực. - Dạng khâu. - Phủ steroid. - Dài 35cm hoặc 50 cm. Tương thích với các dòng máy tạo nhịp Sphera, Attesta, ...	Bệnh viện Nhi Đông 1		
115	Dây dẫn đường can thiệp	1	Cải	Dây dẫn ối nước loại ICE hoặc tương đương - Lối Scrtanium,	Bệnh viện Nhi Đông 1		

						đầu tungsten. - Đầu xa 2cm có thể tạo hình. - Đường kính tối thiểu có 0.014" và 0.018". - Độ dài tối thiểu có 135, 165, 190cm.			
116	Dù đóng đa năng phủ titanium	1	Cái			Dù đóng đa năng phủ titanium dạng MFO hoặc tương đương - Chất liệu: Lưới thép nitinol phủ titanium nitride hoặc tương đương, có màng PTFE - Đường kính 2 cánh dù 10-18mm. 1 phần thân có 2 đường kính: đường kính phần dây 5-14mm, đường kính đầu thân: 3-12mm + Chiều dài dù tối thiểu có 4cm + Kích cỡ dụng cụ thả dù kích thước 4,5 6,7Fr có khả năng thu hồi và định vị lại dây dù - Cấu tạo: Eo dù thiết kế linh hoạt, núm hai bên mặt phù hợp đóng VSD, PDA, các lỗ rò...	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
117	Dây dẫn đường Radifocus có lớp áo nước phủ M Coat, chiều dài 260cm	1	Cái			Dây dẫn đường loại Radifocus có lớp áo nước phủ M Coat hoặc tương	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

				- Dây dẫn chụp mạch vành phủ lớp ai nước M Coat hoặc tương đương - Đường kính tối thiểu có 0,025", 0,035", 0,038" cong 3cm. - Tối thiểu có đầu chữ J, đầu thẳng. - Dài 260cm. - Cấu tạo bởi hợp kim siêu đàn hồi (Nitinol), lớp áo ngoài - polyurethane phủ hoạt chất tungsten. - Đầu tip siêu mềm dẻo, linh hoạt, độ trơn hoàn hảo.			
118	Dù đóng lỗ thông liên thất phản màng phủ titanium I nướm	1	Cải	- Dù đóng lỗ thông liên thất phản màng phủ titanium I nướm: - Gồm một đĩa và một thân. - Cấu trúc đàn bện tạo ra sự mềm mại và không gây tổn thương mô. - Thân rộng để bám an toàn. - Công nghệ đàn bện I mịn và không có nướm ở đầu xa, giảm thiểu vật liệu, ít nhô ra. - Hệ thống Delivery Systems thả dù nhỏ hoặc tương đương. - Dễ định vị và	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

119	Dù đóng ống động mạch thân dài (PDA)	1	Cái	thu đủ lại. - Kích cỡ: tối thiểu có các size 4 - 6 - 8 - 10 - 12. Dù đóng ống động mạch thân dài (PDA) - Dù có profile phản động mạch chủ nhỏ, không có núm đầu xa. - Thiết kế thân dù tránh nguy cơ huyết khối. - Tạo lực bám vào động mạch phổi tại điểm cuối của ống động mạch. - Với cấu trúc đan bền làm tăng khả năng linh hoạt và thích ứng tốt. - Tối thiểu có các size: 5 - 6 - 7 - 8 - 10. Chiều dài: dài tối thiểu ≤ 7 mm, dài tối đa $\geq 10,5$ mm.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
120	Dù đóng ống động mạch thân ngắn (PDA)	1	Cái	Dù đóng ống động mạch thân ngắn (PDA) - Dù có profile phản động mạch chủ nhỏ, không có núm đầu xa. - Thiết kế thân dù tránh nguy cơ huyết khối. - Tạo lực bám vào động mạch phổi tại điểm cuối của ống động mạch. - Với cấu trúc đan bền làm tăng khả năng linh hoạt và thích ứng tốt.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

				- Tối thiểu có các size: 5 - 6 - 7 - 8 - 10 - 12 - 15 - 18. Chiều dài: dài tối thiểu $\leq 4,25$ mm, dài tối đa ≥ 16 mm.			
121	Dù đóng thông liên thất phần cơ bẻ	1	Cải	Dù đóng thông liên thất phần cơ bẻ - Dụng cụ tự bung, được làm từ hợp kim nhôm hình có cấu tạo dạng lưới Nitinol. Cấu tạo bởi 2 cánh nối với nhau bằng 1 eo dài 7 mm tương thích với kích thước của lỗ thông liên thất. - Sợi polyester được may vào dụng cụ bằng chỉ polyester giúp phủ kín lỗ thông. - Tối thiểu có các kích cỡ từ 4 – 18 mm. - Kích thước phù hợp với dụng cụ đưa đủ: 5F: đủ 4mm; 6F: đủ 6-10mm; 7F: đủ 12mm; 8F: 14-18mm.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
122	Dây nối áp lực cao	1	Cải	Dây bơm đo áp lực cao - Vật liệu làm bằng PVC, Nylon/ Polyurethane - Chịu áp lực tối thiểu có: 500 psi (34 bar), 900 psi (62 bar), 1200 psi (83 bar)	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

123	Giá đỡ động mạch vành có tấm thuốc	1	Cái	- Chiều dài các cỡ tối thiểu có: 25, 51, 76, 122, 183 cm (10", 20", 30", 48", 72"). - Giá đỡ động mạch vành có tấm thuốc - Chất liệu CoCr, phủ thuốc Sirolimus. - Độ dày thành chống tại Ø4.50 - 5.0: khoảng 0.0042" (107 µm) - Chiều rộng thanh chống (đoạn chính tại Ø4.50 - 5.0: khoảng 0.0043" (110 µm) - Chiều rộng thanh chống (nối liền kết) tại Ø4.50 - 5.0: khoảng 0.0029" (73 µm) - Tỷ lệ co ngắn sau bung: < 2.5%; - Tỷ lệ co hẹp sau bung: < 6% - Độ bao phủ kim loại: < 13.6% - Kích thước trục xa khoảng 2.8 - 3.0F, chất liệu trục xa phủ lớp Hydrophilic - Bóng 3 nếp gấp đường kính tối thiểu có 2.25 - 4.00 mm, Bóng 5 nếp gấp đường kính tối thiểu có 4.50 - 5.00 mm - Khẩu kính băng qua tổn thương thấp khoảng 0.97	Bệnh viện Nhi Đồng I			
-----	------------------------------------	---	-----	--	----------------------	--	--	--

					mm - Chiều dài Catheter khoảng 138 cm, dây dẫn tương thích tối đa: 0.017" (0.43 mm) - Chiều dài tối thiểu ≤ 8 mm, chiều dài tối đa ≥ 48 mm			
124	Giá đỡ mạch máu ngoại biên, động mạch chủ có phủ các cỡ	1	Cải	Giá đỡ mạch máu ngoại biên, động mạch chủ có phủ các cỡ - Tối thiểu có kích thước 16, 22, 28, 34, 39, 45 và 60 mm. - Stent được tạo bởi dây Platinum/Iridium 0,013", cuộn lại theo đường zic zắc, các nếp hàn bằng vàng. Đường kính nơ từ 12mm đến 24mm. - Sử dụng cho hẹp động mạch chủ tối đa 20%.	Bệnh viện Nhi Đồng 1			
125	Giá đỡ mạch máu ngoại biên và động mạch chủ không phủ các cỡ	1	Cải	Giá đỡ mạch máu không phủ các cỡ - Chất liệu Cobalt Chromium không phủ thuốc - Bề mặt nhám với khoảng một triệu lỗ nhỏ li ti trên mỗi cm2 diện tích bề mặt, phủ toàn bộ thân stent, giúp nhanh liền lạc nội mạc, giảm huyết khối và tái hẹp	Bệnh viện Nhi Đồng 1			

126	Hệ thống ống thông van động mạch	1	Cải	trong stent - Độ dày thành chống tối thiểu có: 68 μm ($\varnothing$2,0 - 2,5 mm); 0,0031" / 79 μm ($\varnothing$2,75 - 4,0 mm). - Thiết kế luer trong suốt giúp định vị hệ thống, thân kháng xoắn. - Stent bung bằng bóng, trên nền bóng chất liệu Polyamide - Marker bóng bằng Platinum / Iridium. - Thiết diện xuyên qua 0,035"/0,93 mm ($\varnothing$ 2,5 mm) - Đường kính thân stent tối thiểu có: 2,00; 2,50; 2,75; 3,00; 3,50; 4,00 mm; dài 8, 12, 16, 18, 21, 24, 28, 32, 40 mm. - Diện tích bề mặt phủ kim loại: 9,1 - 14,9% - Đường kính phần thân gần 1,9 F/ thân xa 2,7 F. - Tương thích với Guide wire 0,014", Guiding Catheter 5F - Chiều dài thân khả dụng: 143 cm - Áp suất thường khoảng (NP) 11 atm. Áp suất vỡ bóng khoảng (RBP) 16 atm	Bộ dụng cụ thay	Bệnh viện Nhi
-----	----------------------------------	---	-----	--	-----------------	---------------

				van động mạch phổi qua đường ống thông 1. Van động mạch phổi - Chất liệu khung van bằng Nitinol - Chất liệu lá van bằng màng ngoài tim của heo - Đường kính ngoài của van có tối thiểu các cỡ 18mm, 26mm, 28mm, 30mm, 32mm - Đường kính độ lọc của van có tối thiểu các cỡ 22mm, 26mm, 28mm, 30mm, 32mm, 36mm 2. Catheter thả van - Có tối thiểu 02 cỡ 18Fr, 20Fr - Thiết kế	Đông 1		
127	Khung giá đỡ mạch máu ngoài biên bụng bàng bóng, có thể dẫn nỡ được thêm, các cỡ	1	Cải	Khung giá đỡ mạch máu ngoài biên bụng bàng bóng, có thể dẫn nỡ được thêm, các cỡ 1/ Chất liệu hợp kim Cobalt-Crome 2/ Sản phẩm có thể bung tốt với lực ly tâm tối đa mà vẫn duy trì được sự linh hoạt, thân mảnh 3/ Đường kính của stent có thể nông tối đa lên đến 25mm; chiều dài	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

128	Bơm tiêm dùng cho máy tiêm điện tự động các loại, các cỡ	1	Cái	stent tối thiểu có: 17, 21, 30, 35, 39, 43, 48, 57mm 4/ Kích cỡ Sheath tối thiểu có: 7FR, 8Fr, 10Fr. Bộ bơm tiêm sử dụng 1 lần dùng cho máy bơm tiêm thuốc cân quang Angiomat Illumena/ Illumena Néo dùng cho chụp DSA - 01 bộ bao gồm: + 01 xylanh 150ml + 01 đầu kim nhựa hút thuốc - Áp suất giới hạn 1200psi. - Chất liệu: Vô: Nhựa Polyethylene Terephthalate (PET) Pittong: Cao su tổng hợp đen Ống tiêm: Nhựa Acrylonitrile Butadiene Styrene (ABS) Nắp bơm tiêm: Nhựa Polycarbonate (PC) + Polypropylene (PP) Kim lấy thuốc: Thân: Nhựa Acrylonitrile Butadiene Styrene trắng (ABS) Đầu chụp: Nhựa nhiệt dẻo mật độ	Bệnh viện Nhi Đồng 1			
-----	--	---	-----	--	----------------------	--	--	--

				tháp (LDPE) Đầu chụp đực: Nhựa Polypropylene (PP) Nắp hộp: Giấy Tyvek Khay cứng: Nhựa HIPS - Tiet rung: EO			
129	Ông bom tiêm cân quang tiết khuẩn, 1 nòng 150 ml	1	Cải	Ông bom thuốc cân quang 1 nòng 150ml dùng tương thích cho máy Medrad tại bệnh viện - Bộ đóng gói gồm 1 bom tiêm đường kính trong 4,05cm, dài 23,14cm, 1 ống hút. - Chịu áp lực cao 350 - 1200 psi, luer lock. - Chất liệu Polycarbonate, không DEHP. - Nạp thuốc bằng ống hút nhanh. - Tiet khuẩn bằng bức xạ ion hóa.	Bệnh viện Nhi Đông 1		
130	Ông thông chân đoạn có 2 mức (Pigtail maker)	1	Cải	Ông thông chân đoạn dưới heo có đánh dấu - Chất liệu Nylon pebax hoặc tương đương, mặt dùng cụ nhẵn, trơn, bền ở nhiệt độ cơ thể, thành ống mỏng. Làm bằng chất liệu có cân quang - Có 2 marker để xác định khoảng cách chính xác	Bệnh viện Nhi Đông 1		

					(1-2 cm), marker là băng chất liệu Platinum - Đường kính vòng Pigtail <11 mm. Có các lỗ tập trung tại vòng Pigtail, giúp thuốc cân quang bơm tập trung vào mạch máu. - Đuôi các kích cỡ 4F, 5F dài 65cm-100cm. Dùng được với guide wire 0.035" - Chịu áp lực dòng chảy 1167-1138 PSI/kgf/cm2 (loại 4F), 1196/84 PSI/kgf/cm2 (loại 5F)			
131	Ống thông chẩn đoán Catheter JR	1	Cái	Ống thông chẩn đoán mạch máu dạng JR các size các cỡ - Chất liệu Nylon Pebax hoặc tương đương giúp bề mặt dụng cụ nhẵn, trơn, bền ở nhiệt độ cơ thể, thành ống mỏng, đầu tip nhớ hình tốt. - Có đường viền bên thân bằng chất liệu thép không gỉ giúp thân ống thông giữ được hình dáng tốt, dễ lái, khả năng nhớ hình đầu tip tốt. - Thân ống thông và tip làm bằng chất liệu cân quang	Bệnh viện Nhi Đồng 1			

				- Có 2 loại: có lỗ bên hoặc không có lỗ bên - Tối thiểu có các kích cỡ 4F, 5F - Chiều dài tối thiểu có: 100cm, 125cm - Đường kính trong 0,042"/0,07mm loại 4F, 0,046"/1,17mm loại 5F, 0,054"/1,37mm loại 6F - Dùng được với guide wire 0,035"/0,038" - Chịu áp lực dòng chảy cao 1200 psi/ 81,6 bar.			
132	Ông thông chẩn đoán catheter MP	1	Cải	Ông thông chẩn đoán mạch máu dạng Multi Purpose các size các cỡ: - Chất liệu Nylon Pebax hoặc tương đương giúp bề mặt nhẵn, trơn, bền ở nhiệt độ cơ thể, chống gãy gấp tốt, thành mỏng; làm bằng chất liệu có cản quang - Có đường viên bên bằng thép không gỉ giúp nhớ hình, dễ lái - Đầu tip cản quang tốt, khả năng nhớ hình tốt, có tip mềm giúp bảo vệ thành	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

133	Ông thông chân đoán Pigtail 5F	I	Cái	mạch máu cho bệnh nhân; - Có 2 loại: có lỗ bên hoặc không có lỗ bên - Đường kính trong 0,042"/1,07mm loại 4F; 0,046"/1,17mm loại 5F; 0,054"/1,37mm loại 6F - Tối thiểu có các cỡ 4F, 5F, 6F dài 80cm, 100cm, 125cm - Tương thích guide wire 0,035"/0,038" - Chịu áp lực 1200 PSI.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
	Ông thông chân đoán heo 5F			Ông thông chân đoán đuôi heo 5F - Chất liệu nylon nhẵn, trơn, bền ở nhiệt độ cơ thể, thành ống mỏng. - Có đường viền bên bằng thép không gỉ giúp thân ống thông giữ được hình dáng tốt, dễ lái. - Đầu tip cân quang tốt, khả năng nhớ hình tốt. - Làm bằng chất liệu có cân quang. - Tối thiểu có chiều dài 80cm, 90cm, 110cm, 125cm. - Tối thiểu có các loại thẳng, cong 145 độ, cong 155			

				độ			
134	Ông thông kích cỡ nhỏ	1	Cải	- Dùng được với guide wire 0.035"/0.038" - Chịu áp lực 1200 PSI (81,6 Bar) - Phù ái nước, chất liệu được bên bằng dây thép không rỉ để hiển thị, chống gập. - Đường kính gần cán 3F, xa cán 2.4F; đường kính trong 0.021" bằng PTFE - Tối thiểu có độ dài 105, 130, 150cm. - Áp lực định 1000 psi.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
135	Ví dây dẫn Mirage	1	Cải	- Chất liệu thép không gỉ - Tối thiểu có đường kính trong 0.008", dài 200 cm - Đầu quấn lò xo platinum dài 10cm. - Được sử dụng trong can thiệp mạch thần kinh.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
136	Vật liệu nút mạch, 2ml	1	Cải	- Vật liệu nút mạch, 2ml - Hạt vi cầu hydrogel, phủ polymer Polyzene - F hoặc tương đương, không tan trong dung môi. - Kích thước hạt tối thiểu có: 40 μm – 1.300 μm, mỗi kích thước có một màu tương	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

137	Ví ống thông Apollo	1	Cái	ứng. - Đóng gói 2ml Ví ống thông loại Apollo hoặc tương đương Ví ống thông đặc biệt chuyên dùng cho chắt tắc mạch onyx với đầu ống có thể tách rời trong trường hợp muốn tắc triệt để nidus. Đường kính trong 0.013" Đường kính ngoài đầu gần 2.7Fr. đường kính ngoài đầu xa 1.5Fr Đầu gần dạng coil bằng thép không gỉ, đầu xa dạng nitinol dệt Tổng chiều dài 165cm Chiều dài đầu tip 1.5, 3cm, hình dạng đầu tip thẳng Tương thích với dây dẫn lớn nhất 0.01" Được sử dụng trong can thiệp mạch thần kinh.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
138	Ví ống thông Marathon	1	Cái	Ví ống thông loại Marathon hoặc tương đương Ống thông can thiệp đường kính trong 0.013" Đường kính ngoài 2.7 - 1.5Fr, đầu gần dạng coil bằng thép không gỉ, đầu xa dạng nitinol dệt	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

				Chiều dài sử dụng 165cm, chiều dài dầu xa 25cm Tương thích với dây dẫn lớn nhất 0.01". Được sử dụng trong can thiệp mạch thần kinh.			
139	Sensor đo áp lực ngoại biên	1	Cải	Sensor đo áp lực ngoại biên - Dome đo huyết áp xâm lấn dùng cho máy DSA, tương thích với máy DSA tại bệnh viện - Dùng được trong IBP, niệu, lọc máu. - Tương thích flush device 3ml/ h - Chất liệu không có latex, khớp nối khô ráo không có chất lỏng giữa cảm biến và dome.	Bệnh viện Nhi Đông 1		
140	Vòng xoắn bít các dị dạng mạch máu	1	Cải	Vòng xoắn kim loại (Coil) gây tắc mạch - Dạng coil dây. - Chất liệu: Hợp kim Platinum có độ cản quang cao. - Thiết kế phù hợp dễ đóng dị dạng mạch máu đường kính cỡ nhỏ và cỡ trung trong bệnh lý còn ống động mạch. - Cuộn dây dầu xa giúp coil không bị dẩy ra ngoài rới	Bệnh viện Nhi Đông 1		

141	Vòng xoắn đóng còn ống động mạch (Coil PDA) các số	1	Cái	vào động mạch phổi và tránh huyết khối chảy vào động mạch chủ, đầu gần của coil được neo lại bên động mạch phổi. - Coil được sắp xếp theo thứ tự độ cứng từ động mạch chủ đến đầu gần của coil. - Coil có các kích cỡ tối thiểu: 4x4, 5x4, 6x5, 7x6, 9x6 và 11x6 mm. Vòng xoắn đóng còn ống động mạch (Coil PDA) các số - Bộ dụng cụ đóng ống động mạch gồm coil và dụng cụ thả coil. - Chất liệu: Nitinol - Đường kính đầu xa và gần lần lượt tối thiểu có: 4x4mm, 5x4 mm, 6x5 mm, 7x6 mm, 9x6 mm, 11x6 mm. - Chiều dài coil tối thiểu có từ 3,5 - 6,0mm - Chiều dài catheter tối thiểu có: 85 cm. - Kích cỡ dụng cụ mở đường 4F, 5F. - Cấu tạo: Coil xoắn ốc thích nghi tuyệt vời với đa dạng kích cỡ và	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
-----	--	---	-----	---	----------------------	--	--

				các hình đang giải phẫu đối với bệnh lý còn ống động mạch. Coil được sắp xếp theo thứ tự độ cứng từ động mạch chủ đến đầu gần của coil.		
142	Bóng do đường kính lỗ thông liên nhĩ loại 1 núm có 3 marker (các kích cỡ)	1	Cải	Bóng do đường kính lỗ thông liên nhĩ loại 1 núp có 3 marker (các kích cỡ) - Kích thước thay đổi được. - Được thiết kế dễ luồn vào tĩnh mạch. Được sử dụng không cần ống dẫn và được dẫn đường trực tiếp thông qua dây dẫn. - Thiết kế bao gồm: Chiều dài khả dụng, nút cản X quang, đầu mềm, ngõ vào bơm bóng - Đường kính bóng tối thiểu có: 25 - 35 mm - Thẻ tích tiểu chuẩn: 25 - 60 ml - Thẻ tích tối đa: 35 - 90 ml - Chiều dài bóng tối thiểu có: 45 - 50 mm - Chiều dài khả dụng: 700 mm - Tương thích dây dẫn: 0,035 inch.	Bệnh viện Nhi Đồng 1	
143	Bóng nong mạch máu áp lực trung bình có đàn hồi	1	Cải	Bóng nong mạch máu áp lực trung bình	Bệnh viện Nhi Đồng 1	

					bình có dán hồi - Bông 3 nếp gấp, phụ 2 lớp hydrophilic. - Vật liệu: semi-compliant polyamide - Chiều dài catheter: 1450mm bao gồm 1100mm phụ PTFE + 350mm phụ 2 lớp hydrophilic (tính từ đầu tip, bao gồm cả thân bông) - Áp suất thường (NP): 7atm (1.50mm), 8atm (2.00-4.00mm), Áp suất vỡ bông (RBP): 15atm (1.50mm), 16atm (2.00-3.50mm), 14atm (3.75mm-4.00mm)) Đường kính tối thiểu có: 1.0 - 5.0 mm + ĐK: 1.00mm chiều dài tối thiểu có 5 - 20 mm + ĐK: 1.25-1.50mm chiều dài tối thiểu có 10 - 20 mm + ĐK: 2.00-4.00mm chiều dài tối thiểu có 10 - 40 mm + ĐK 4.50-5.00mm chiều dài tối thiểu có 10 - 25 mm - Entry profile: 0.017". Trục gần: 2.0F; Trục xa:				
--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

				2.7F. - Tương thích GC: tối thiểu 5F. Tương thích GW: tối đa 0.014"		
144	Bóng nong mạch máu các cỡ	1	Cải	Bóng nong mạch máu các cỡ - Thiết kế Wigg shape hoặc tương đương từ đầu tip đến bóng - Phủ Hydrophilic. - Bóng Semi-compliant polyamide hoặc tương đương, 3 nếp gấp, loại RX. - Đầu tip 3 mm kháng xoắn, thuôn nhọn theo từng cấp độ - Bề mặt lượn sóng, gấp nếp. Bơm xả được nhiều lần - Khẩu kính qua tổn thương nhỏ không 0.016"(0.40 mm). - Đầu gần bóng - khoảng 0.025" (0.63 mm). - Đầu xa bóng - khoảng 0.023" (0.58 mm). - Thân gần - khoảng 1.9F (0.64 mm), thân xa - khoảng 2.6F (0.86 mm) - Áp suất thường khoảng (NP) 6 bar. Áp suất vỡ bóng khoảng (RBP) 16 bar.	Bệnh viện Nhi Đồng 1	

145	Bóng nong mạch máu có ái nước	1	Cái	Bóng nong mạch máu có ái nước - Không giãn nở, thành bóng mỏng chịu áp lực cao, có phủ lớp ái nước - Chất liệu bóng: Polyamide 12 Grilamide L25 hoặc tương đương - Đầu tip tròn dài, chiều dài đầu tip 2.0 -2.5mm tùy vào đường kính. - Khẩu kính đầu vào sang thương là 0.016". - Khẩu kính băng qua sang thương là 0.022" - Bóng 2 nếp gấp cho đường kính 1.5mm, bóng 3 nếp gấp cho đường kính 2.0-4.5mm. - Bóng có 1 marker cho chiều dài 6mm, 2 marker cho các chiều dài còn lại. - Chất liệu marker cân quang bằng Platinum. - Áp lực NP 10-12 atm, RBP 21 atm. - Chiều dài catheter khả dụng: 140cm. - Đoạn RX dài 23cm. - Kích thước shaft: đầu gần là 2.0F (0.66mm), đầu xa là 2.45F (0.82mm). - Tương thích ống thông can thiệp tối	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
-----	-------------------------------	---	-----	---	----------------------	--	--

				thiếu SF. - Đường kính bóng tối thiểu có: 1.5, 2.0, 2.5, 3.0, 3.5, 4.0, 4.5 mm, tối thiểu có chiều dài 6, 10, 15, 20mm - Biên độ giãn nở đường kính tại áp lực vỡ bóng định danh ≤ 0.44 mm.			
146	Bóng nang mạch máu không đàn hồi áp lực cao	1	Cải	Bóng nang mạch máu không đàn hồi áp lực cao - Áp suất vỡ bóng khoảng (RBF) 24 bar. Áp suất thường khoảng (NP) 12 bar. - Chất liệu bóng Non-compliant polyamide hoặc tương đương. Phủ Hydrophilic. - Bóng 3 nếp gấp. Đầu Tip thuôn gọn 3 mm. Tỷ lệ nở bóng ít hơn 1% giữa NP và RBF. - Loại RX. - Kích thước vào tôn thương nhỏ khoảng 0,016"(0,40 mm). - Bóng không bị giãn nở theo chiều dọc, không bị biến dạng ngay cả tại áp lực vỡ bóng, bơm xả nhiều lần. - Đầu xả bóng khoảng 0,023"(0,58mm), đầu gần bóng khoảng	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

					0,025" (0,63mm). Trục gân khoảng 1,9F (0,64 mm), Trục xa khoảng 2,7F (0,90 mm). -Chiều dài catheter khoảng 154cm. -Thời gian xếp bóng khoảng: 4 giây (Ø 3.0, L: 20).				
147	Bóng nong mạch máu và hỗ trợ đặt stent	1	Cái		Bóng nong mạch máu và hỗ trợ đặt stent: - Bóng kép có 2 nòng riêng biệt: - Đường kính bóng/Chiều dài bóng lòng trong tối thiểu có: 10,14mm x 40/60mm - Đường kính bóng/Chiều dài bóng lòng ngoài tối thiểu có: 20, 22, 24, 26, 28, 30, 32mm x 40/60mm - Có 2 marker bằng chất liệu Platinum and Iridium - Áp lực thường: 4 ATM. - Áp lực nổ: 6, 7 ATM - Tương thích với Sheath có kích cỡ: 11Fr, 12 Fr, 13Fr, 14Fr.	Bệnh viện Nhi Đồng I			
148	Bộ bơm áp lực cao có đồng hồ và van cầm máu chữ Y dạng bấm	1	Cái		Bộ bơm bóng áp lực cao có đồng hồ và van cầm máu chữ Y dạng bấm dùng trong	Bệnh viện Nhi Đồng I			

Handwritten signature in red ink.

				tìm mạch chân doãn và can thiệp - Vật liệu làm bằng - Polycarbonate; - Acrylonitrile- - Butadiene-Styrene hoặc tương đương - Màn hình analog - Áp lực ≥ 30 atm; - Thể tích xy lanh 20ml, có kèm tubing dài 33 cm (13 inches) nối sẵn với đầu tip của xy lanh. - Phụ kiện kèm theo: Van cầm máu Y dạng bả, Insertion tool, torque device, 3-way stopcock. - Tiết khuẩn bằng Ethylene Oxide (EO)			
149	Bộ máy ICD I buồng cho phép chụp MRI toàn thân, theo dõi đoạn ST chênh	1	Cải	- Thiết bị sẵn sàng cho chụp MRI cường độ từ trường 1,5 Tesla. Không có yêu cầu thời gian chờ sau cấy máy cho việc chụp MRI. - Lớp phủ Parylene hoặc tương đương chống trầy xước dây điện cực. - Thuật toán phát hiện quá dòng tự động thay đổi cấu hình shock điện để bảo đảm vẫn cung cấp điều trị điện thế cao khi phát hiện quá	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

				- Công nghệ cung cấp các lựa chọn tối ưu không xâm lấn để điều trị ngưỡng shock DFT cao. - Sử dụng pin QHR - Trọng lượng khoảng 67g, thể tích 30 cc - Bảo hành máy 10 năm và bảo hành pin 100% trong 6 năm đầu và 50% giảm dần trong 4 năm tiếp theo.			
150	Bộ máy tạo nhịp 01 buồng có nhịp đáp ứng vận động, cho phép chụp MRI toàn thân	1	Cải	- Tương thích chụp MRI toàn thân. - Chuẩn kết nối IS-1. - Có thể kích hoạt và tắt kích hoạt chế độ chụp MRI bằng thiết bị cầm tay (SIM MRI Activator). Không có yêu cầu thời gian chờ sau cấy máy cho việc chụp MRI. - Hệ thống tạo nhịp AutoCapture hoặc tương đương cho phép đáp ứng tối đa với ngưỡng tạo nhịp với khả năng xác nhận dẫn tạo nhịp theo từng xung Beat-by-Beat. - Hệ thống tạo nhịp AutoCapture tự động phát xung dự phòng SV khi	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

						phát hiện mất dẫn, có thể lập trình cả đơn cực hoặc lưỡng cực. - Lưu điện tâm đồ bên trong buồng tim lên đến 14 phút - Trọng lượng 19g, thể tích 9.7 cc - Bảo hành máy 10 năm và bảo hành pin 100% trong 6 năm đầu và 50% giảm dần trong 4 năm tiếp theo.	Bệnh viện Nhi Đồng 1			
151	Bộ máy tạo nhịp 02 buồng có đáp ứng nhịp đáp ứng vận động, cho phép chụp MRI toàn thân	1	Cái			- Tương thích chụp MRI toàn thân - Chuẩn kết nối IS-1 - Có thể kích hoạt và tắt kích hoạt chế độ chụp MRI bằng thiết bị cầm tay (SJM MRI Activator). Không có yêu cầu thời gian chờ sau cấy máy cho việc chụp MRI. - Hệ thống tạo nhịp AutoCapture hoặc tương đương cho phép đáp ứng tối đa với ngưỡng tạo nhịp với khả năng xác nhận dẫn tạo nhịp theo từng xung Beat-by-Beat, tự động phát xung dự phòng 5V khi phát hiện mất dẫn, có thể lập				

				- trình cả đơn cực hoặc lưỡng cực. - Bộ tính năng tự động: Ventricular Intrinsic Preference hoặc Preference hoặc tương đương - Ưu tiên dẫn truyền thất nội tại: AF Suppression hoặc tương đương - Tạo nhịp kiểm soát rung nhĩ và SenseAbility hoặc tương đương - Tự động nhận cảm. - Có cảnh báo loạn nhịp nhanh nhĩ có thể lập trình được. - Lưu điện tâm đồ bên trong buồng tim lên đến 14 phút - Trọng lượng khoảng 19g, thể tích 10,4 cc - Bảo hành máy 8 năm và bảo hành pin 100% trong 5 năm đầu và 50% giảm dần trong 3 năm tiếp theo.			
152	Bộ dụng cụ cấy thông liên thất	1	Cải	- Hệ thống coil xoắn làm bằng Nitinol - Coil được gắn sẵn với catheter 6F, 7F - Có cân quang, tương thích MRI - Thiết kế coil có sợi polyester bảo đảm bít lỗ VSD nhanh chóng, hiệu	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

						quả và an toàn - Tối thiểu có các đường kính 8x6mm, 10x6mm, 12x6mm, 12x8mm, 14x8mm, 16x8mm			
153	Dù đóng ống động mạch có đường kính đĩa nhỏ	1	Cái			Dù đóng ống động mạch có đường kính đĩa nhỏ - Chất liệu: hợp kim nhớ hình dạng lưới Nitinol; thích ứng hình dạng hoàn toàn với giải phẫu sinh lý của những ống động mạch nhỏ. - Đường kính 2 đĩa bằng nhau; có các kích thước tối thiểu có: 4,0; 5,25; 6,5 mm - Đường kính vòng eo/ chiều dài tối thiểu có: 3/2; 3/4; 3/6; 4/2; 4/4; 4/6; 5/2; 5/4; 5/6 mm - Tương thích với Sheath 4F.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
154	Dù đóng ống động mạch thể hệ I	1	Cái			Dù đóng ống động mạch thể hệ I - Chất liệu: hợp kim nhớ hình dạng lưới nitinol, được dệt thêm sợi vải polyester giúp đẩy nhanh quá trình nội mạc hóa. - Chiều dài tối thiểu có: 5, 7, 8 mm. - Đường kính	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

				cánh giữ tối thiểu cỡ: 9, 10, 12, 16, 18, 20, 22 mm. - Đường kính dù phía động mạch chủ /đường kính phía động mạch phối tối thiểu cỡ: 5/4, 6/4, 8/6, 10/8, 12/10, 14/12, 16/14 mm. - Tương thích với Sheath : 5F, 6F, 7F.			
155	Dù đóng ống động mạch thể hệ II	I	Cải	Dù đóng ống động mạch thể hệ II - Chất liệu hợp kim nhớ hình dạng lưới nitinol. - Không chứa polyester giúp dùng cụ có profile nhỏ, giúp tiếp cận ống động mạch nhánh chông. - Đường kính 2 đĩa bằng nhau, tối thiểu có các kích thước: 9, 10, 11, 12 mm. - Đường kính vòng eo/chiều dài tối thiểu cỡ: 3/4, 3/6, 4/4, 4/6, 5/4, 5/6, 6/4, 6/6 mm - Tương thích với Sheath: 4F, 5F	Bệnh viện Nhi Đông I		
156	Dùng cụ nút mạch thể hệ I	I	Cải	Dùng cụ nút mạch thể hệ I - Thiết kế màng lưới Nitinol I cuộn cho khu vực cản thả dù ngắn. - Đường kính tối thiểu có từ: 4mm-16 mm.	Bệnh viện Nhi Đông I		

						- Tương thích với dụng cụ mở đường (Sheath) 4-6F, hoặc ống thông can thiệp 5-8F. - Khoảng mạch máu điều trị được tối thiểu ≤ 2.7 mm, khoảng mạch máu điều trị được tối đa ≥ 12.3 mm			
157	Dụng cụ nút mạch thể hệ II	I	Cái			- Dụng cụ nút mạch thể hệ II - Thiết kế lưới Nitinol đa lớp, nhiều cuộn. - Đường kính tối thiểu có từ: 3mm-22 mm. - Chiều dài khi không ép tối thiểu có: 6, 7, 9, 10, 12, 14, 16, 18 mm. - Tương thích với dụng cụ mở đường (Sheath) 4-7 F; hoặc ống thông can thiệp 5-9F; - Khoảng mạch máu điều trị được tối thiểu là ≤ 2.0 mm, khoảng mạch máu điều trị được tối đa ≥ 48 mm	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
158	Dụng cụ thả dù PDA có đường kính đĩa nhỏ	I	Cái			- Dụng cụ thả dù PDA có đường kính đĩa nhỏ - Bộ sản phẩm bao gồm: ống thông có đầu cong 90 độ, dụng cụ nạp dù, bộ kết nối chữ Y kèm van cầm máu áp suất cao.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

				cây nong, cấp thả đủ. - Chiều dài tối thiểu có: 60 cm, 80 cm. - Kích thước tối thiểu có: 4F, 5F.			
159	Giá đỡ can thiệp mạch máu ngoại biên tự bung	1	Cải	Giá đỡ can thiệp mạch máu ngoại biên tự bung - Stent loại tự nở, chất liệu hợp kim Nickel Titanium (Nitinol) - Độ dày khung: 190 μm - Bề mặt stent phủ lớp Carbon sinh học vĩnh viễn hoặc tương đương, tương thích tốt với mạch máu và ngăn phát tán ion kim loại gây phản ứng dị ứng - Có 6 đầu móc chắt liệu Tanalum hoặc tương đương chấn bức xạ tại 2 đầu stent (mỗi đầu 3 đầu móc) - Chiều dài tối thiểu có: từ 20 đến 150 mm - Đường kính tối thiểu có: từ 6 đến 8 mm - Ống thông mang stent được thiết kế theo kiểu Over the wire (OTW) - Thiết kế theo phương pháp Công thái học cho phép sử dụng hệ	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

					thông nhà stent bằng một tay và cơ chế nhà kẹp. Khóa an toàn có thể tháo rời				
160	Giá đỡ động mạch thận (không phủ thuốc)	1	Cái	Giá đỡ động mạch thận (không phủ thuốc) - Giá đỡ bung bằng bóng. - Thiết kế stent đảm bảo tính linh hoạt cao, độ phù thành mạch đồng nhất và tính tương thích. - Thiết kế hệ thống: Rapid exchange (Rx). - Chất liệu: Cobalt Chromium - Độ dày thân stent tối thiểu có: 120µm (đường kính 4,5 mm - 5 mm), 140µm (đường kính 6 mm - 7 mm). - Lớp phủ: Amorphous Silicone Carbide hoặc tương đương. - Đường kính tối thiểu có: 4,5mm; 5mm; 6mm; 7mm. - Chiều dài tối thiểu có: 12mm, 15mm, 19mm. - Chiều dài hệ	Bệnh viện Nhi Đồng 1				

				thông khoảng: 140cm. - 2 marker ráp khuôn (bông), bằng vàng ở đầu gân (giả đỡ). - Hệ thống dây dẫn rôi thiếu có: 0,014".			
161	Giá đỡ mạch máu chất liệu Cobalt Chromium phủ Sirolimus các kích cỡ	1	Cải	Giá đỡ mạch máu chất liệu Cobalt Chromium phủ Sirolimus các kích cỡ - Chất liệu Cobalt Chromium phủ thuốc Sirolimus (Rapamycin) phối trộn lớp Polymer phân hủy sinh học Polylactide (PLA). - Bề mặt stent nhám với khoảng một triệu lỗ nhỏ li ti trên mỗi cm2 diện tích bề mặt, phủ toàn bộ thân stent, có chức năng như hồ chứa thuốc giúp giảm tỉ lệ tái hẹp bán phần, giúp nhanh liền lạc nội mạc, giảm huyết khối và tái hẹp trong stent. - Tỏi thiếu có độ dày thành chống 0,0027" / 68 µm (Ø2,0 - 2,5mm); 0,0031" / 79 µm (Ø2,75 - 4,0mm). - Thiết kế thành stent mỏng với 2 thanh nối linh hoạt trên một	Bệnh viện Nhi Đông 1		

				đoạn nối, chu vi mắt cáo mở rộng tối đa 18,5 mm làm tăng độ linh hoạt và tiếp cận mạch nhánh dễ dàng. + Diện tích bề mặt phủ kim loại: 9,1 - 14,9% + Đường kính thân gần 1,9 F/ thân xa 2,7 F. + Thiết kế luer trong suốt giúp định vị hệ thống, thân kháng xoắn. + Thiết diện xuyên qua 0,93 mm (Ø 2,5 mm); Thiết diện đầu vào 0,016" / 0,41mm. + Marker bóng Platinum / Iridium. + Áp suất thường khoảng (NP) 11 atm. Áp suất vỡ bóng khoảng (RBP) 16 atm + Tối thiểu có các đường kính stent 2,00; 2,50; 2,75; 3,00; 3,50; 4,00 mm (chiều dài 8, 12, 16, 18, 21, 24, 28, 32mm). Đường kính stent 2,75; 3,00; 3,50; 4,00 mm (chiều dài 8, 12, 16, 18, 21, 24, 28, 32, 40 mm).			
			</				

				cổ nhỏ - Được ứng dụng trong nhiều thủ thuật ở các mạch máu như hẹp động mạch cảnh, thận, chậu-chủ, đùi, hẹp eo động mạch chủ.. - Chất liệu tiếp không ri - Stent được bao phủ 2 mặt trong - ngoài bằng lớp Film - Cast PTFE trên toàn bộ chiều dài của stent, giúp giảm tối thiểu khả năng tòn thương thành mạch và dòng thời cải thiện dòng chảy của máu trong lòng mạch tốt hơn. - Có gắn bóng sẵn bên trong stent, có áp lực nổ từ 8 - 16 atm - Đường kính stent từ 5mm - 10 mm. - Chiều dài stent tối thiểu có 16, 21, 38, 59 mm. - Chiều dài catheter tối thiểu có: 80cm, 120cm.			
163	Giá đỡ loại có lớp phủ graft, dùng cho can thiệp động mạch chủ	1	Cải	Giá đỡ loại có lớp phủ graft, dùng cho can thiệp động mạch chủ - Có lớp màng bọc graft, được chỉ định cho phình, thủng cấp, rách hoặc rò rỉ.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

164	Ống thông chân đoán đường quay	1	Cái	- Chất liệu Coban - Chrom, phủ lớp graft Micro-porous ePTFE hoặc tương đương. - Đường kính tối thiểu $\leq 12\text{mm}$, đường kính tối đa $\geq 24\text{mm}$, dài tối thiểu $\leq 18\text{mm}$, dài tối đa $\geq 58\text{mm}$. - Tương thích với sheath 9Fr - 14Fr. - Chiều dài ống thông tối thiểu có 2 loại 75cm và 120cm. - Tiệt khuẩn.	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
				- Ống thông chân đoán đường quay - Cấu tạo: thiết kế theo công nghệ sợi bện kép (double-wire braiding tech), đoạn đầu xa không bện, tiếp theo là đoạn được bện dày và bện thưa hơn ở đoạn gần. - Vật liệu thành ống: các loại Polyamide khác nhau trong cấu trúc ống 2 lớp - Hình dạng đầu cho can thiệp qua đường quay: Brachial Type (Tiger) - Thanh ống mỏng, lòng ống rộng cho tốc độ dòng chảy tối đa			

				23ml/ giây (cổ 5Fr). Áp lực tối đa 1.200 psi (8.247kPa) - Tương thích guidewire 0.038" - Đường kính 5Fr (lòng rộng 1.20mm), chiều dài 100 cm - 120cm.			
165	Ống thông chặn đoạn ngoại biên dùng cho chân đoạn mạch não	1	Cải	Ống thông chặn đoạn ngoại biên dùng cho chặn đoạn mạch não các size các cỡ - Chất liệu Nylon Pebax hoặc tương đương, trơn nhẵn, ổn định vật liệu ở nhiệt độ cơ thể bệnh nhân - Có đường viền bên giúp thân ống thông chống gây gấp, chống biến dạng, dễ lái, tăng độ torque, tăng lực đẩy. - Có đầu tip mềm và hãm lực giúp an toàn cho bệnh nhân và chống tổn thương lòng mạch. Khả năng nhớt hình đầu tip tốt - Đường kính trong khoảng 0,042"(1,07mm) loại 4F; 0,046" (1,17mm) loại 5F; 0,054" (1,37mm) loại 6F giúp dòng chảy lớn hơn với	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

166	Ví dây dẫn ải nước có trợ lực xoay 1:1 dài 150cm, 260cm	I	Cái	áp lực nhỏ hơn - Tối thiểu có dạng đầu tip: Cobra 1-3, Simmon 1-5, Vertebral. - Tối thiểu có các cỡ: 65cm, 80 cm, 90 cm, 100cm, 110 cm, 125 cm - Tương thích guide wire 0,035"; 0,038". - Có loại lỗ bên hoặc không có lỗ bên.	Bệnh viện Nhi Đồng 1			
				Ví dây dẫn ải nước dùng trong chẩn đoán và can thiệp mạch ngoại biên: - Có lõi Nitinol và áo cân quang với chất liệu polyurethane tâm tungsten, và lớp áo ải nước dạng gel chất liệu Hydrophilic co-polymer giúp phủ một lớp nước liên tục trên thân dây dẫn, giúp tối ưu tính trơn và độ bền kéo dài - Dây dẫn có trợ lực tốt, đáp ứng độ torque theo tỷ lệ 1:1 - Có 2 dạng đầu tip: đầu cong chữ J (angled) và đầu thẳng. Độ cứng gồm 2 dạng: Chuẩn và cứng. - Tối thiểu có các				

				kích cỡ 0.035", 0.038", 0.025", 0.018" chiều dài từ 80cm, 150cm, 180cm, 220cm, 260cm			
167	Vỉ ống thông kích cỡ nhỏ	1	Cải	Vỉ ống thông kích cỡ nhỏ - Tối thiểu có các cỡ 2,1; 2,8; 2,9 F - Đường kính đầu xa tối thiểu có 2,1 - 2,9Fr - Đường kính đầu gần tối thiểu có 2,8 - 2,9Fr - Chiều dài 110 - 150cm - Tối thiểu có 3 loại đầu tip: thẳng, cong 45° cong cổ thiên nga.	Bệnh viện Nhi Đông 1		
168	Dù đông lỗ thông liên nhĩ ASD các số	1	Cải	Dù đông lỗ thông liên nhĩ ASD các số - Chất liệu: hợp kim nhôm hình dạng lưới Nitinol hoặc tương đương, được đệm thêm sợi vải polyester giúp đẩy nhẹ nhàng quá trình nội mạc hóa. - Kích cỡ tối thiểu ≤ 4mm, tối đa ≥ 40 mm - Tương thích với Sheath : 6F, 7F, 8F, 9F, 10F, 12F.	Bệnh viện Nhi Đông 1		
169	Bộ khuôn phẫu thuật tìm trẻ em	1	Cải	Sử dụng trong phẫu thuật tìm trẻ em bé Vải không dệt y tế 6 lớp SMM/MMS 47 → 50 gsm, tiêu	Bệnh viện Nhi Đông 1		

				chuẩn AAMI mức độ 3. Bộ khăn bao gồm: 1. Khăn trải bàn dụng cụ 2 lớp 165cm x 200cm x 02 cái: Vải SMMMMS, màng phim PE xanh 2. Khăn thấm 35cm x 40cm x 04 cái: Spunlace 3. Khăn phủ vùng sinh dục 12cm x 20cm x 01 cái: Vải SMMMMS, băng keo y tế 4. Khăn cổ keo 60cm x 90cm x 04 cái: Vải SMMMMS, băng keo y tế 5. Khăn phủ đầu 150cm x 230cm x 01 cái: Vải SMMMMS, màng phim PE trong, băng keo y tế 6. Khăn phủ bên 80cm x 120cm x 02 cái: Vải SMMMMS, vải thấm, băng keo y tế 7. Khăn phủ chân 200cm x 200cm x 1 cái: Vải SMMMMS, vải thấm, băng keo y tế 8. Băng keo OP 10cm x 50cm x 06 cái: Vải SMMMMS, băng keo y tế 9. Túi dụng cụ có băng keo 2 đầu			
--	--	--	--	---	--	--	--

				35cm x 40cm x 01 cái: Màng phim PE trong 10. Khăn phủ dụng cụ 150cm x 160cm x 01 cái: Màng phim PE trong 11. Khăn không keo thấm 30cm x 35cm x 02 cái: Vải bán thấm 12. Khăn không keo 90cm x 100cm x 01 cái: Vải SMM/MIS Được tiết trùng bằng khí EO			
170	Bộ dây dẫn tuần hoàn dùng cho ECMO cho bệnh nhân dưới 20kg	1	Cải	1. Bơm ly tâm: Polycarbonate (PC) - Thể tích mồi: ≤ 32ml - Tốc độ bơm lên tới 5000 vòng/phút 2. Bộ dây dẫn tuần hoàn: - Chất liệu: Polyvinyl chloride (PVC) có phủ chất chống đông máu, không chứa DEHP - Bao gồm đường động mạch và tĩnh mạch • Tổng chiều dài (chưa bao gồm các van nối và cánh bơm): khoảng 485 cm • Đoạn dây có gắn cánh bơm + 02 đoạn kích	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

					thước 3/8 x 3/32 x 15 cm + 01 đoạn kích thước 1/4 x 1/16 x 40 cm •Đoạn dây không gắn cánh bơm + 01 đoạn kích thước 1/4 x 1/16 x 400 cm + 01 đoạn kích thước 1/4 x 1/16 x 15 cm - Bộ dây dẫn khí •Tổng chiều dài dây dẫn khí (chưa bao gồm các van nối và lọc khí): khoảng 310 cm + 01 đoạn kích thước 1/4 x 1/16 x 300 cm + 01 đoạn kích thước 1/4 x 1/16 x 10 cm có kèm bộ lọc khí - Bộ Priming: + 02 đoạn dây priming kích thước 1/4 x 1/16 x 120 cm + 01 đoạn dây nối phụ kích thước 1/4 x 1/16 x 120 cm + Túi truyền dịch 600 ml - Đường kính các dây dẫn: 1/4 inch và 3/8 inch - Các phụ kiện kèm theo gồm kẹp ống dẫn máu, kéo cắt, van 3 ngã - Tương thích với máy tim phổi nhân tạo ECMO
--	--	--	--	--	--

10/10/2024

171	Bộ nông dưới da dùng cho cannula ECMO	1	Cải	của Bệnh viện Tiết khuôn Bộ nông dưới da dùng cho cannula ECMO: - Bộ gồm ống nông, dây dẫn hướng (guide wire), dao mổ nhỏ, bơm tiêm, kim tiêm - Kích cỡ: + PIK 100: đường kính 0.097 cm x chiều dài 100 cm + PIK 150: đường kính 0.097 cm x chiều dài 150 cm - Chất liệu: + Ống nông: polyethylene độ đặc cao (HDPE) và BaSO₄ + Dây dẫn hướng (guide wire): thép không gỉ + Dao mổ nhỏ: thép không gỉ, polystyrene, polyethylene độ đặc thấp (LDPE) + Ống bơm: polypropylene (PP), nhựa isoprene (IR) + Kim tiêm: thép không gỉ, polyacrylic	Bệnh viện Nhi Đông 1		
172	Bộ tìm phổi nhân tạo kèm dây dẫn dùng cho ECMO cho bệnh nhân trên 20kg	1	Cải	1. Phôi: - Chất liệu: Thân phổi: Polycarbonate (PC), sợi trao đổi khí:	Bệnh viện Nhi Đông 1		

					Polymethylpentene (PMP), sợi trao đổi nhiệt: Polyurethane - Bề mặt trao đổi khí $\geq 1.8\text{m}^2$ - Bề mặt trao đổi nhiệt $\geq 0.4\text{m}^2$ - Thời gian sử dụng liên tục trong khoảng 14 ngày 2. Bơm ly tâm: - Chất liệu: Polycarbonate (PC) - Lưu lượng máu trong khoảng 0.5 - 7 lít/phút - Thể tích mồi: $\leq 32\text{ml}$ - Tốc độ bơm lên tới 5000 vòng/phút - Diện tích bề mặt: $\geq 190\text{cm}^2$ 3. Dây dẫn tuần hoàn: đường kính 3/8", chất liệu polyvinyl chloride (PVC) có phủ chất chống đông máu. - Thể tích mồi (priming): $\leq 215\text{ml}$ - Đầu nối nước Hansen coupling đường kính 1/2 inch - Cổng lấy mẫu: Luer lock - Tương thích với máy tim phổi nhân tạo ECMO của Bệnh viện Tiệt khuẩn
--	--	--	--	--	--

173	Bộ tìm phổi nhân tạo kèm dây dẫn dùng cho ECMO cho bệnh nhân dưới 20kg	1	Cải		Bệnh viện Nhi Đồng 1		
174	Cannulae động mạch đùi, 1 tầng các cổ, dùng cho ECMO	1	Cải	- Cannula động mạch dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể - Chất liệu chính PVC và Silicon không chứa DEHP - Tối thiểu có các cổ 08-10-12-14 Fr (2.7-4.7 mm) với chiều dài đầu tip 10-11.5 cm, chiều dài cannula 22.9 cm (9 inch), cổng kết nối dây dẫn 1/4 (6.35mm) - Cannulae động mạch đùi trẻ em có vòng lo xo chống xoắn, thành mỏng cho dòng chảy cao, đầu tip thích hợp cho sử dụng kỹ thuật Seldinger Bio-Medicus Next Gen. - Tiết khuẩn	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
175	Cannula động mạch 1 nòng các cổ, dùng cho ECMO	1	Cải	- Bộ gồm cannula, dụng cụ đặt, dây hỗ trợ cổ định, miếng dán cố định bằng nhựa - Có tối thiểu các cổ 15Fr, 17Fr, 19Fr, 21Fr, 23Fr, chiều dài trong khoảng 15 - 25cm - Chất liệu của các chi tiết: + Cannula: polyurethane (PUR), thép	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

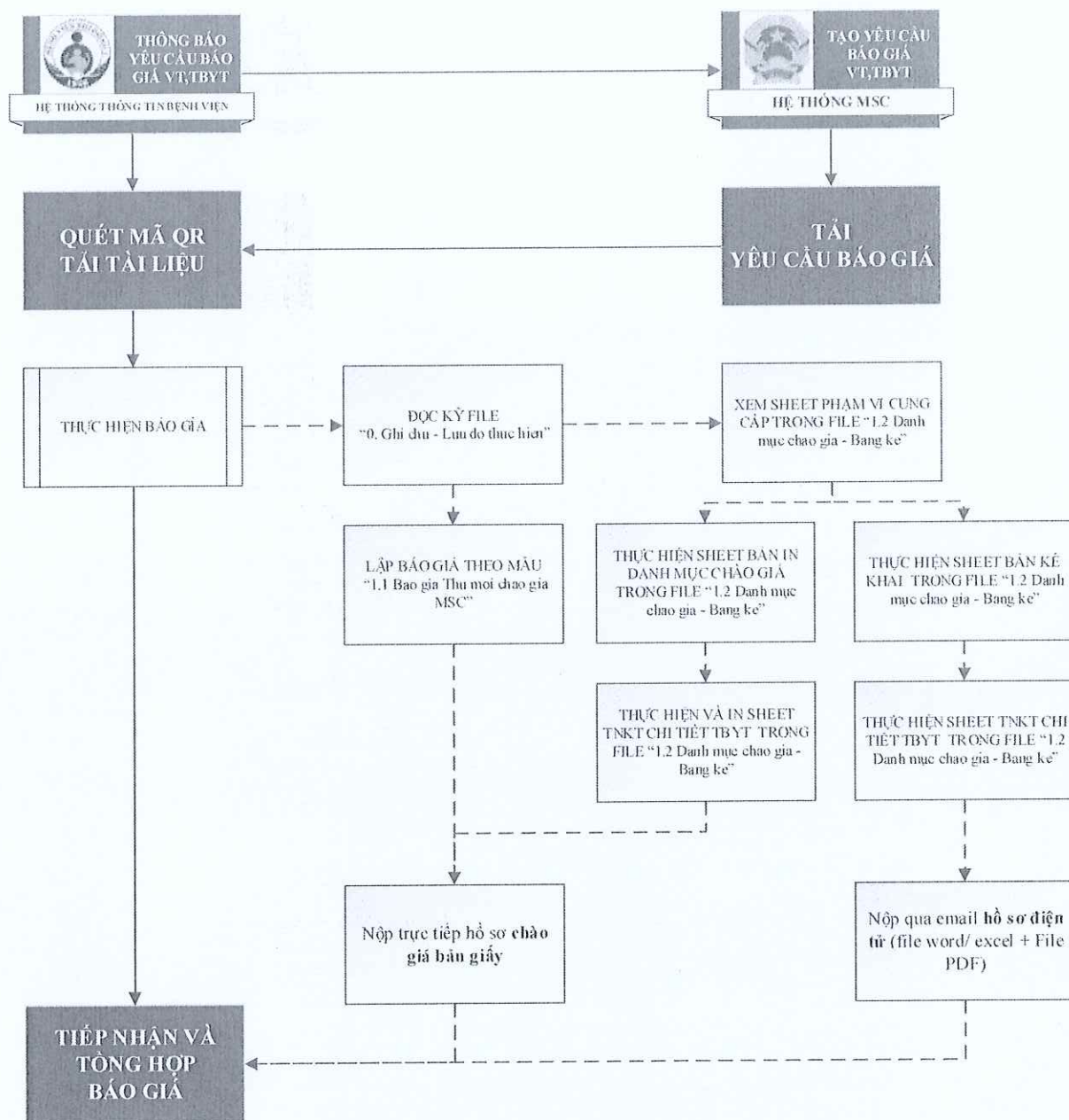
					không ri + Dung cụ đặt: polypropylene (PP), không chứa phthalate, polyvinyl chloride (PVC-P) dẻo với BaSO4, không chứa DEHP - Thời gian sử dụng lên tới 30 ngày Tiệt khuẩn				
176	Cannula tĩnh mạch 1 nồng các cỡ, dùng cho ECMO	1	Cái	- Bộ gồm cannula, dung cụ đặt, dây hỗ trợ cố định ống, miếng dán cố định bằng nhựa - Có tối thiểu các cỡ 19Fr, 21Fr, 23Fr, 25Fr, 29Fr, chiều dài trong khoảng 35 - 60cm - Chất liệu của các chi tiết: + Cannula: polyurethane (PUR), thép không ri + Dung cụ đặt: polypropylene (PP), không chứa phthalate, polyvinyl chloride (PVC-P) dẻo với BaSO4, không chứa DEHP - Thời gian sử dụng lên tới 30 ngày Tiệt khuẩn.	Bệnh viện Nhi Đồng I				
177	Gel dùng cho máy ECMO	1	Cái	Gel không màu, không vô trùng, tan trong nước, không gây kích ứng và có thể sử	Bệnh viện Nhi Đồng I				

				dụng với tất cả các thiết bị siêu âm trên thị trường.		
178	Bộ phổi nhân tạo dùng cho ECMO cho bệnh nhân dưới 20kg	1	Cải	- Chất liệu: Thán phốt: Polycarbonate (PC), sợi trao đổi khí: Polymethylpentene (PMP), sợi trao đổi nhiệt: Polyurethane - Bề mặt trao đổi khí $\geq 0,8m^2$ - Bề mặt trao đổi nhiệt $\geq 0,15m^2$ - Lưu lượng máu tương khoảng 0,2 - 2,8 lít/phút - Thể tích mồi: ≤ 90 ml - Thời gian sử dụng liên tục trong khoảng 14 ngày - Phủ chất chống đông máu. - Đầu nối nước Hansen coupling đường kính 1/2 inch - Cổng lấy mẫu dòng mạch: Luer lock - Tương thích với máy tim phổi nhân tạo ECMO của Bệnh viện. Tệt khuẩn	Bệnh viện Nhi Đồng 1	
179	Bộ Catheter TMTW 3 nông 7F, dùng cho ECMO	1	Cải	- Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường phủ thuốc, bao gồm các bộ phận sau: - Catheter được	Bệnh viện Nhi Đồng 1	

					làm từ chất nền polymer trắng ion bạc kháng khuẩn an toàn, dùng để tiêu diệt hoặc ức chế sự phát triển của vi khuẩn (99,999% trong 24h) - Kích cỡ: 7Fr, dài 15-20 cm, thể tích mỗi ≤ 0.44/0.39/0.39ml. Tốc độ dòng khoảng 3100/1500/1600ml - Cấu tạo gồm 3 nòng, kích cỡ nòng (16Ga, 18Ga, 18Ga) - Dây dẫn J làm bằng hợp kim Nitinol mềm và linh hoạt, chống gãy gấp dài 0.032"-0.035" x 60cm - 1 kim dẫn 18G x 2.5" - 1 cây nong, dao mổ, nút chặn kim luồn luer lock, Clamp kẹp dây nối, kẹp catheter - Tiết khuẩn.			
180	Bộ kích động mạch có lò xo, 5F, ECMO	1	Cái			Bệnh viện Nhi Đồng 1		
181	Bộ kích động mạch có lò xo, 6F, ECMO	1	Cái			Bệnh viện Nhi Đồng 1		
182	Ống chính 50ml đầu dài, dùng cho ECMO	1	Cái		Bơm tiêm dùng cho máy tiêm điện tự động, đầu xoắn, 50ml - Thân bơm tiêm: chất liệu	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

				Polypropylene, trong suốt, bên trong được phủ silicone, có vòng giữ ngăn giữa pít tông bị kéo ra ngoài, bên ngoài có vách chia thể tích, rõ ràng, dễ đọc - Đầu ống tiêm xoắn tương thích với các đầu kim tiêm, dây truyền - Pít tông: chất liệu bằng Polypropylene, trong suốt. Dệm pít-tông (giảm) bằng chất liệu Thermoplastic Elastomer, không Latex, không tương tác thuốc, kín khí và giảm nguy cơ rò rỉ. - Không chứa DEHP - Tiệt trùng. Đóng gói riêng lẻ từng cái trong bao bì nhựa.			
183	Dụng cụ nút mạch thể hệ IV	1	Cải	Dụng cụ nút mạch - Tắc mạch tiết diện nhỏ - Tương thích với dây dẫn 0.038" - Khoảng mạch điều trị được là: 2,5 - 6,0 mm - Đường kính đủ tối thiểu có: 4, 5, 6, 7, 8 mm - Chiều dài khi không ép tối thiểu có: 10, 10.5, 11,	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

SƠ ĐỒ THỰC HIỆN CHÀO GIÁ



1/ CẤU TRÚC EMAIL ĐÚNG THEO YCBG.

2/ BÁO GIÁ VÀ BẢNG KÊ SỬ DỤNG ĐÚNG MẪU ĐÍNH KÈM YCBG, KHÔNG ĐIỀU CHỈNH MẪU, THÊM CỘT.

3/ GỬI KÈM TÀI LIỆU KỸ THUẬT, ĐÁNH DẤU THÔNG TIN LIÊN QUAN TNKT ĐÃ KÊ KHAI TRONG BẢNG KÊ.

4/ KHI NỘP BÁO GIÁ KÈM THEO CHECK LIST HỒ SƠ CHÀO GIÁ.

5/ TẤT CẢ HỒ SƠ NỘP QUA EMAIL THỐNG NHẤT VỚI HỒ SƠ NỘP BẢN CHÍNH VÀO BỆNH VIỆN TRỪ BẢNG KÊ.

✓

PHỤ LỤC: BIỂU MẪU BÁO GIÁ

(Đính kèm Yêu cầu báo giá [ngày ... tháng ... năm 20...] của Bệnh viện Nhi đồng 1)

Tên công ty:

Địa chỉ theo GPĐKKD:

MST - SĐT - FAX:

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá [Dự toán mua sắm/ gói thầu: ...] của ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

Đính kèm Biểu mẫu danh mục chào giá hàng hóa

2. Thông tin liên hệ của Bên chào giá

Tên công ty: [tên theo GP ĐKKD]

Người lập bảng:

Thông tin liên lạc: [SĐT] - [Email]

3. Chúng tôi cam kết:

- Giá chào đã bao gồm đầy đủ thuế giá trị gia tăng (GTGT), các loại thuế khác, phí và lệ phí theo quy định pháp luật; chi phí vận chuyển, bốc dỡ, và các chi phí liên quan đến việc vận chuyển đến điểm lắp đặt; chi phí kiểm định, bảo hiểm, bảo hành, bảo trì trong thời gian bảo hành; chi phí chuyển giao công nghệ (nếu có);

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng: [...] ngày, kể từ ngày hết hạn YCBG trên hệ thống.

....., ngày ... tháng ... năm ...

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp^(*)**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC: BIỂU MẪU DANH MỤC BẢO GIÁ HÀNG HÓA
(Đính kèm Báo giá [ngày ... tháng ... năm 20...] của Bệnh viện Nhi đồng 1)

Thông tin hàng hóa Chào giá - Nhà cung cấp																		
Thông tin liên kết		Mã kiểm soát/ mã kho	Mã nhóm theo TT04/2017/TT-BYT	Tên theo TT04	Mã GMDN	Tên loại theo GMDN	Tên thương mại	Tính năng kỹ thuật chi tiết hàng hóa	Mã HS	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Hãng / Nước chủ sở hữu	Hãng / Nước sản xuất	Đơn vị tính nhỏ nhất của hàng hóa (có giá trị quy đổi)	Quy cách đóng gói (có giá trị quy đổi)	Đơn vị tính hàng hóa mời thầu	Số lượng dự toán theo Đơn vị tính mời thầu	Đơn giá	Thành tiền
STT								Đòi hỏi với TBYT; đính kèm bảng phụ lục tính năng Chi tiết hàng hóa										

Đính kèm theo các tài liệu chứng minh về [phương pháp luận tính năng/thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, xuất xứ] và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế

TP.HCM, ngày ... tháng ... năm
Đại diện hợp pháp của Nhà thầu

PHỤ LỤC: DANH SÁCH TÀI LIỆU BÁO GIÁ

(Đính kèm Báo giá [ngày ... tháng ... năm 20...] của Bệnh viện Nhi đồng 1)

STT	TÊN HỒ SƠ	BẢNG GIẤY	BẢNG ĐIỆN TỬ	KIỂM TRA (Khi nộp hồ sơ)	
				CHECK	NGƯỜI NỘP
1	BẢNG BÁO GIÁ.				
2	DANH MỤC CHÀO GIÁ THEO MẪU YCBG.				
3	BẢNG TÍNH NĂNG KỸ THUẬT CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ.				
4	CÁC CĂN CỨ XÁC ĐỊNH GIÁ TƯƠNG TỰ CỦA HÀNG HÓA.				
	Quyết định và hợp đồng trúng thầu rộng rãi				
	Kê khai giá				
...	...	...	...	...	...
5	CÁC TÀI LIỆU CHỨNG MINH THÔNG TIN TẠI MỤC (2) VÀ MỤC (3) VÀ CÁC TÀI LIỆU KHÁC				
	Tài liệu xuất xứ: CO/ CQ/ MDR ...				
	Tài liệu chất lượng: ISO, FDA ...				
	Tài liệu kỹ thuật: user manual, service manual, Spectification ...				
	Tài liệu phân loại và lưu hành hợp lệ của hàng hóa ...				
...	...	...	...	...	...

✓

Ghi chú:

(*) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú (1).

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Thông tin hàng hóa YCBG” trong Phạm vi cung cấp - Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Thông tin hàng hóa Chào giá - Nhà cung cấp”.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể Mã nhóm theo TT04/2017/TT-BYT, GMDN, HS ... (nếu có) của từng hàng hóa, hóa chất.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa, hóa chất.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Phạm vi cung cấp - Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá (đã bao gồm thuế và chi phí liên quan) tương ứng với từng hàng hóa, hóa chất.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho đơn giá và thành tiền theo số lượng phù hợp với Đơn vị tính hàng hóa mời thầu. Giá trị ghi tại hai cột “Đơn giá” và “Thành tiền” này được hiểu là toàn bộ chi phí của hàng hóa, hóa chất (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Phạm vi cung cấp - Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá đã bao gồm chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá và các tài liệu liên quan. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá và các tài liệu liên quan. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá cùng các tài liệu liên quan thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (nếu hệ thống triển khai).